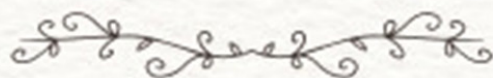


DOÃN QUỐC SỸ

GÁNH XIẾC



**NGUYỄN ĐÌNH VƯỢNG
XUẤT BẢN**

GÁNH XIẾC

Doãn Quốc Sỹ

NGUYỄN ĐÌNH VƯỢNG
XUẤT BẢN 1958

gánh xiếc

doãn quốc sỹ

bìa: *Internet*

trình bày: ***Muôn Phương***

nguồn: *Internet*

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

gánh xiếc

DOÃN QUỐC SỸ

MỤC LỤC

1. Gánh xiếc	9
2. Tương lai và nụ cười bất diệt	33
3. Những vì sao cuối năm	46
4. Tiếng đàn của người sinh viên Budapest	55
5. Lời bạt	133



1.

GÁNH XIẾC

TÔI đến kinh thành New Delhi vào mùa Thu năm 1952. Tại thủ đô Ấn ngày đó đi đâu cũng thấy người ta bàn tán đến sáng kiến của nhà điêu khắc Karmarkar sửa soạn dựng một pho tượng bán thân thánh Gandhi, nhà đại cách mạng của chẳng riêng gì dân Ấn mà của toàn thế giới nói chung. Dân chúng kinh thành đã biết rõ mọi chi tiết: trong lòng bức tượng là một tòa lầu đài năm tầng cao. Tầng dưới cùng là quán cơm. Tới đây du khách sẽ được dùng những món ăn mà sinh thời thánh Gandhi thường dùng. Một nhà bảo tàng trưng bày các di vật của nhà đại cách mạng chiếm cả

tầng thứ năm nơi bộ óc pho tượng. Ở tầng thứ tư du khách có thể dùng hai con mắt nhà cách mạng thưởng ngoạn phong cảnh kinh thành nước Ấn Độ độc lập.

Hôm đó anh bạn có ý định đưa tôi tới quan sát khu đất rộng nơi sẽ kiến trúc pho tượng bản thân vĩ đại đó.

Qua một phố lớn, tôi vừa đi theo bạn vừa chú ý quan sát những cửa hàng thật vuông trong đó các đồ hàng được xếp trong các thùng vuông, thành thủ trông xa cửa hàng như một hộp lớn bên trong có xếp những hộp nhỏ.

Rồi trên đồng hộp vuông nhỏ đó người bán hàng ngồi nghiêm chỉnh như một nhà sư đang tham thiền nhập định...

Trên đường phố, tôi gặp những người Ấn vận âu phục rất lịch sự, chân đi giày bóng loáng nhưng đầu quấn khăn. Chợt có tiếng thanh la kèm theo những tiếng hò hét từ xa vọng lại.

Anh bạn tôi nói:

– Đằng kia có gánh xiếc!

Tôi hỏi:

– Anh ở đây đã lâu, hẳn cũng có lần xem những trò xiếc đó?

Bạn tôi gật gù:

– Nhiều lần anh ạ.

– Tôi có cảm tưởng đó chẳng qua cũng tương tự những gánh xiếc bán thuốc cao ở nước nhà.

Nghe tôi nói vậy, anh bạn vội lắc đầu cải chính:

– Không đâu, những trò quỷ thuật ở đây kỳ diệu hơn nhiều.

Tôi dừng lại nhìn về phía có gánh xiếc:

– Hay là chúng ta vào xem một lát.

Bạn tôi khẽ gật đầu:

– Nếu anh muốn.

Và chúng tôi rảo bước sang bên kia đường qua một vườn hoa rộng thênh thang với những bãi cỏ xanh mượt có xen những bể nước hình bầu dục, dưới đáy lát thứ đá hoa xanh, khiến nước trong rung rinh gợn màu cẩm thạch, đẹp một vẻ đẹp “ngàn lẻ một đêm”.

Gánh xiếc biểu diễn vào chính giữa khoảng rộng xa nhà cửa này, xung quanh vây vải kín lên cao nhưng để lộ thiên. Vải vây rất dày có những đường kẻ dòng sọc xanh đỏ xen lẫn nhau trông rất ngộ nghĩnh và vui mắt.

Tiếng thanh la bỗng nổi lên dữ dội, tiếp đến tiếng thét nửa rùng rợn nửa oai nghi. Rồi tiếng vỗ tay và tiếng hò reo tán thưởng của khán giả.

Trò vừa xong! Những người bên trong “bức tường vải” đó lục tục ra. Già trẻ, lớn bé, trai gái đều lộ vẻ hoan hỉ.

Anh bạn tôi len tới chỗ bán vé. Rồi một lát sau, chúng tôi cùng lớp khán giả mới nổi đuôi nhau vào xem tái diễn.

Chỗ diễn trò là một khoảng tròn khá rộng, có bao lơn gỗ phủ vải hoa vây xung quanh.

Đứng ngay chính giữa sân trò là một người đàn ông người Ấn trạc năm mươi tuổi, nước da mai mái đáng người thật quắc thước tuy không lấy gì làm vạm vỡ cho lắm. Khuôn mặt ông hơi dài, hai má đầy đặn, đôi lông mày nhô lên một chút. Đặc biệt đôi mắt ông có một vẻ sắc sảo dị thường. Một chòm râu hoa râm ngắn và gọn từ hai bên mép và cằm rủ xuống. Ông ta đi đi lại lại quanh hai cái hòm cũi xếp chồng lên nhau và cũng có che vải. Mỗi khi một luồng gió từ cửa lùa vào hay từ khoảng lộ thiên lùa xuống, tấm vải quanh hòm cũi lại rung rinh và tôi thấy thấp thoáng bên trong hình như có nhốt hai con vật gì.

Chợt ông già đứng dừng lại ngay chính giữa sân trò, sát với hai hòm cũi. Ông vỗ tay mấy cái, tức thì phía sau bức màn phong màu xanh nhạt có hai người chạy ra, một già chừng bốn mươi tuổi, một trẻ chừng mười sáu tuổi.

Ông giới thiệu đó là hai cha con. Cả ba cúi chào. Khán giả vỗ tay.

Khán giả, khá đông, ngồi theo hình vòng cung trên các ghế xếp thành bức cao dần.

Và cuộc diễn bắt đầu.

Mười lăm phút đầu là những trò nhào lộn rất công phu. Tiếng vỗ tay nổi lên từng đợt. Không khí quanh khán đài bùng bùng hơi nóng mặc dầu luôn luôn có những làn gió từ trên khoảng lộ thiên lùa xuống.

Sau ba tiếng vỗ tay của ông già, hai cha con thôi nhào lộn chạy vào sau màn phong.

Ông già lại ra đứng chính giữa và nói giới thiệu một thôi dài tiếng Ấn Độ. Bức màn phong mở ra để lộ một bức màn thứ hai màu cánh chả thẫm, trên có lấp lánh muôn vàn chấm sáng.

Các khán giả đều thấy hoa mắt. Tôi chợt có cảm giác như vừa lạc vào khu vườn vũ trụ

quanh mình là muôn vàn những hoa tinh tú nở hào quang.

Anh bạn tôi ghé lại gần giảng qua những lời giới thiệu của ông già.

– Ông ta sắp đến trò chính, trò “Hiếu tử giao chiến với thiên thần”.

Ông già đứng nghiêm trang và vỗ tay ba cái.

Người cha ở sau màn phong chạy ra đứng bên phải. Ông lại vỗ tay ba cái. Người con ở sau màn phong chạy ra đứng bên trái. Ông hét lên một tiếng, mắt sáng ngời. Tức thì hai cha con nhẩy múa nhào lộn quanh ông. Các vệt sáng lấp lánh trên phong thẫm như sinh sôi nảy nở nhiều lên. Ông già cầm cuộn dây thừng thét một tiếng rồi tung lên. Dây thừng bỗng đứng dưng, thẳng vút in thành một đường kẻ sẫm trên nền sao lấp lánh.

Theo lệnh ông già, người cha làm điệu bộ leo lên dây thừng đó. Tiếng thanh la vẫn nổi lên đều.

Sau một tiếng hét dữ dội, dây thừng như lúi ra xa thành một cái cột nhỏ giữa các vì tinh tú đua nhau lấp lánh. Người cha bỗng nhỏ đi thành một cái bóng xa xôi và bắt đầu leo lên thừng. Đến một mức khá cao, bóng người cha biến đi trong vòm trời tiếp theo là những tiếng gầm thét, những tiếng hú dị kỳ; người cha đương giao chiến với thiên thần!

Tiếng gầm thét càng dữ dội, các vì sao càng như nhảy múa rồi tận cùng có tiếng hú dài thê thảm.

Một tảng người từ trên cao ném xuống, rồi một tảng nữa. Một cánh tay người từ trên cao ném xuống, một cánh tay nữa, rồi cả thân người và sau cùng là cái đầu của người cha máu me đầm đìa. Người cha đã bị các thiên thần giện dữ xé ra từng mảnh!

Một tiếng hét đầy cảm hờn: người con xuất hiện. Hắn mím chặt môi ngẩng nhìn trời vẻ mặt cương quyết phục thù. Hắn nắm lấy dây thùng dựng đứng làm điệu trèo lên. Dây thùng bỗng lại như lùi ra xa lẫn với trời sao. Bóng người con nhỏ đi và leo thoăn thoắt lên cao.

Kế tiếp tiếng gầm thét dữ dội của thiên thần là tiếng hú cảm hờn của người con. Tiếng gầm thét nghẹn dần. Tiếng hú càng sang sảng. Bóng người con xuất hiện trên ngọn thùng rồi tụt dần xuống và mờ đi.

Các điểm sáng lấp lánh tiếp tục nhảy múa trên nền thẫm. Chợt người con từ đâu xuất hiện ra khoác một cái áo vô cùng lộng lẫy. (Ý hẳn là áo vừa cướp được của thiên thần.) Hắn cúi xuống thu nhặt đầu, mình, chân, tay của cha, ghép lại cho đúng hình người rồi lấy chiếc áo thiên thần phủ lên. Hắn nhảy múa quanh thi thể, hát một bài thánh ca. Bỗng hắn cúi xuống lật tấm áo lên. Người cha ngồi nhồm dậy, vẻ mặt tươi cười như không. Đầu, mình, chân, tay

đã liền lại! Hai cha con nắm tay nhau cúi chào khán giả.

Tiếng vỗ tay ran lên như pháo nổ.

Ông già làm ảo thuật cúi xuống chào mọi người. Bức màn phong màu xanh nhạt lại được kéo ra che kín tấm màn phong màu xám lấp lánh sao.

Các khán giả lục tục ra về nhường chỗ cho lớp khác. Về mặt ai nấy đều mệt mỏi sau mười lăm phút dây thần kinh căng thẳng xem trò “Hiếu tử giao chiến với thiên thần”, nhưng trên miệng ai nấy giữ nụ cười hân hoan thỏa mãn.

Tôi cũng cảm thấy mệt bèn cùng bạn trở về nằm nghỉ không đi xem nơi sẽ cất tượng thánh Gandhi nữa.

Cả ngày hôm đó anh bạn kể cho tôi nghe những sự bí hiểm về cách tu hành cùng những phép lạ của các khổ hạnh gia tại Ấn. Đã có những người Âu đến quì bên để được thành kính nắm lấy tay các vị Fakir đó. Ai cũng tuyên

bố khi quì xuống và nắm tay các khổ hạnh gia như vậy họ tự nhiên cảm thấy lòng êm ả một cách lạ!

Hàng năm, trên 6.000 thước cao Hy Mã Lạp Sơn có cuộc thi tài của các khổ hạnh gia. Các vị ngồi xếp bằng tròn rồi cho phủ kín tuyết quanh người. Sau một thời gian đã ấn định, ai dùng luồng nhân điện của mình làm tan được nhiều tuyết nhất ấy là người có bản lĩnh cao cường hơn cả.

Theo ý anh bạn tôi, ông già làm trò quỷ thuật trong gánh xiếc vừa rồi là một khổ hạnh gia tu nửa chừng rồi phá giới.

Tôi hỏi:

– Những khổ hạnh gia không làm trò như thế bao giờ?

– Những khổ hạnh gia bạn tôi đáp – là những người sống thoát tục có bao giờ làm trò như thế. Vị nào càng đặc đạo, càng ở cao tít trên Hy Mã Lạp Sơn.

Một tuần sau, tôi sửa soạn rời New Delhi để đi Djakarta. Trước khi đi thủ đô Nam Dương, tôi phải đến gặp một nhà lão thành cách mạng vừa từ nước nhà tới đây, hiện ngụ tại một khách sạn lớn phía Bắc thủ đô Ấn.

Hôm đó một buổi sáng đẹp trời, sau khi đã được tiếp kiến nhà lão thành cách mạng tại tầng thứ năm của khách sạn, tôi còn phải chờ một người thứ hai cùng được cử đi Djakarta với tôi. Ý chừng sợ tôi sốt ruột cụ nhắc cái ống nhòm treo trên tường, kéo tôi ra bao lơn chỉ về phía trước mặt rồi nói:

– Đứng đây, ông có thể chiếu nhìn thẳng theo tay tôi và thấy rõ từng cửa sổ một căn nhà cao nhất đằng kia.

Tôi nhìn qua ống nhòm rồi đáp:

– Dạ thưa cụ con có thấy.

– Đó cũng là một khách sạn. Ông hãy tìm tầng thứ sáu, cửa sổ thứ hai tính từ trái sang phải.

– Dạ thưa cụ cửa sổ ấy đóng.

– Vậy thì chỉ năm phút nữa là cùng, bạn đồng hành của ông đã có mặt tại đây.

Trong khi chờ đợi, tôi tiếp tục đưa mắt ngấm qua ống nhòm từng dãy nhà cao cùng những đường phố rộng thẳng tắp của kinh thành ở tí phía xa.

Chợt tôi nghe văng vẳng có tiếng thanh la quen thuộc. Tôi nhận ra ngay, qua ống nhòm, gánh xiếc hôm nọ tôi đã xem. Vẫn thứ vải dòng sọc xanh đỏ vẩy bên ngoài. Nơi làm trò, cũng như lần trước, được dựng lên giữa một khoảng rộng, trên một vườn hoa, xa là nhà cửa. Nhờ ống nhòm tốt và rập xiếc lộ thiên nên tôi thấy rõ cả ông già điều khiển trò quỷ thuật. Ông ta đứng vào chính giữa ngay sát bên hai hòm cũ phủ vải. Hai tay ông đập vào nhau ba lần, tức thì bức màn phong màu nhạt mở ra để lộ bức màn thứ hai màu sẫm lấp lánh những điểm sáng. Hai cha con ra và tôi thấy họ nhào lộn như cũ. Chợt người con nằm rập xuống dựng

chiếc sào ở dưới đất lên. Sau đó người cha cũng nằm rạp xuống. Ông già cúi xuống vén tấm vải quay mở cửa cũ thứ nhất: một con vật trong đó nhô ra rồi leo thoăn thoắt lên chiếc sào do tay người con giữ ở dưới. Tiếng thanh la văng vẳng đưa lên.

Một tiếng động làm tôi quay lại: cửa phòng phía sau vừa mở. Ông bạn đồng hành của tôi đã tới. Nhà lão thành cách mạng giới thiệu mấy lời, chúng tôi bắt tay nhau rồi cùng ra cầu thang máy để xuống phố.

Vé máy bay đã mua sẵn, ngày mai chúng tôi đi Djakarta. Anh bạn mới của tôi hoạt động ở Ấn Độ đã lâu và hàng năm vẫn thường đi đi lại lại nhiều lần trên con đường hàng không New Delhi-Djakarta. Anh căn dặn tôi mấy điều cần yếu sớm mai khi lên máy bay.

Vô tình chúng tôi qua đường lớn rẽ vào cửa khu vườn rộng. Tiếng thanh la, tiếng thét cùng tiếng vỗ tay gần đấy nhắc tôi nhớ lại gánh xiếc. Những người xem bên trong lục tục ra, vẻ mặt

mệt mỏi, nhưng miệng giữ nụ cười hân hoan.

Tôi dừng lại suy nghĩ. Trí tò mò bị kích thích. Tôi quay sang nói với anh bạn mới:

– Sáng nay chúng ta cũng chẳng có việc gì gấp, vào xem xiếc anh nhé!

– Thì vào.

Tôi mua vé. Khi vào tôi cố ý ngồi ở hàng ghế thấp nhất nhưng cũng gần chỗ làm trò nhất.

Vẫn các nhân vật cũ, vẫn cách bố trí cũ như tôi vừa đã nhận thấy qua ống nhòm trên tầng gác thứ năm.

Thoạt tiên cũng vẫn hai cha con ra làm trò nhào lộn... Rồi tấm màn xanh nhạt kéo ra để lộ tấm màn màu cánh chả thẫm lấp lánh muôn vàn những điểm sáng.

Không biết là tôi đã xem một lần, anh bạn mới thông ngôn cho tôi biết lời nói của ông già:

– Họ sắp diễn trò chính “Hiếu tử đánh lại thiên thần”.

Tôi gật đầu rồi chăm chú theo dõi từng cử chỉ ông già. Một lát sau người con nằm sát xuống đất và khi ông già làm điệu tung cuộn thùng thì hần dựng chiếc sào gỗ dưới đất lên. Trong khi người cha làm điệu leo lên thì ông già vén tấm vải quây và mở cũi thú nhốt. Một con khỉ nhỏ mặc áo, đầu có đội mũ chui ra. Người cha vội cúi rạp xuống gần con trong khi con khỉ leo lên và rồi lại tụt xuống theo hiệu lệnh của chủ.

Con khỉ hình như câm thì phải vì tôi nhận thấy nhiều lần nó há to miệng như để kêu mà tuyệt nhiên không nghe thấy tiếng gì.

Ông già vừa thét, vừa hú, tiếng thanh la ở sau phong vẫn vang lên inh ỏi. Ông rút trong cũi những giấy cắt hình đuôi, tay, chân và đầu người tung lên cao cho rớt lả tả xuống. Tôi nghe anh bạn ngồi bên nói như trong giấc mơ:

– Trời ơi trông ghê chưa!

Người con trao sào cho cha giữ, rồi đứng phắt dậy... Hấn cũng làm điệu trèo lên. Ông già mở cũi thứ hai. Một con chuột bạch lớn chui ra sửa soạn trèo lên sào.

Người con vội nằm rạp xuống.

Tôi chú ý nhận thấy đó là con chuột mù, hai mắt bị khâu lại. Tôi ngẩng lên vừa lúc ông già cũng chú mục nhìn tôi. Thấy tôi nhìn lại tỉnh táo, miệng hơi mím cười dánh điệu ông bỗng luống cuống.

Chợt có tiếng một khán giả:

– Hay, Rama!

Một tiếng khác:

– Kouo!

Một tiếng khác:

– Bandere!

Anh bạn ngồi bên tôi giảng nghĩa những tiếng khán giả vừa thốt ra:

– Ô, trời ôi kìa!

– Con chuột!

– Con khỉ!

Rồi chính anh bạn tôi cũng vỗ đùi kêu:

– Trời ơi! Con chuột thật kìa! Con khỉ thật kìa!

Chỉ có tôi là không ngạc nhiên.

Trong khi đó tiếng la hét của khán giả hỗn loạn, ông già làm quỷ thuật càng luống cuống. Ông nhốt vội con khỉ, con chuột vào cũi và che vải lên. Nhưng việc đó chẳng giúp ích gì cho ông hơn. Khán giả xôn xao ra cửa. Nhưng tiếng Bandere! (Con khỉ!) Kouo! (Con chuột!) thoát ra ở cửa miệng mọi người đượm vẻ chế giễu. Ông già cùng hai cha con yên lặng đứng giữa sân trò đầu hơi cúi, vẻ mặt tần ngần.

Chỉ có tôi và ông già biết nguyên do vì sao có sự thất bại này. Trong khi làm trò quỷ thuật, ông già đã thôi miên tất cả khán giả ngồi trước ông. Tôi đã hầu như đoán rõ sự thật ở trên tầng thứ năm, và vào đây với tinh thần tỉnh táo để nhìn rõ sự thật, trong khi các khán giả khác say mê với những huyền ảnh do sức điện thôi miên của ông già dìu dắt. Gặp tia nhìn khách quan và nụ cười bình tĩnh của tôi ông già chột dạ. Luồng nhãn điện của ông bị một giây ngừng phát ra, chỉ một giây đó thôi đủ để tất cả khán giả nhìn rõ sự thực. Và cả tấn trò sụp đổ.

* * *

Sáng hôm sau khi chúng tôi gặp nhau tại phi trường, anh bạn đưa cho tôi xem tờ nhật báo của người Ấn viết bằng tiếng Anh trong đó có nói đến chuyện gánh xiếc hôm qua làm trò quỷ thuật thất bại bị lộ tẩy.

Tôi mỉm cười suy nghĩ. Phi cơ cất cánh đã lâu thỉnh thoảng tôi cầm tờ báo lên đọc lại hàng chữ lớn bằng tiếng Anh: “Một gánh xiếc làm trò bị lộ tẩy!”

Đương thiêu thiêu ngủ tôi bị anh bạn hích tay.

– Đến nơi rồi anh!

Bừng dậy tôi nhìn xuống. Phi cơ lượn một vòng cuối. Djakarta trải rộng ra ở dưới tôi với những mái nhà ngói màu đỏ rực nhô hẳn lên hoặc thấp thoáng lẫn sau nền xanh thẫm của lá cây. Giữa thành phố ngang dọc lấp lánh nhiều sông đào con khi đó hiện lên nhỏ tắp như những đường chỉ bạc trên một tấm vải thêu loang lổ. Thiên nhiên và tay người hòa hợp ở thành phố này, chứ không như Hongkong kiêu ngạo với những hàng nhà cao vút trắng toát màu đá trông phát nản.

Và tôi quên chuyện gánh xiếc để bắt tay vào công việc được giao phó.

Một tuần sau tôi trở lại đất Ấn, tới Bombay với hai người bạn nữa. Qua một khu nhà thương rộng bát ngát một anh bạn nói:

– Nơi đây Harilal chết.

Tôi hỏi:

– Harilal nào?

– Con thánh Gandhi. Hắn trụ lạc, phản lại cha chết cô độc trong nhà thương chữa bệnh lao này.

Tôi cười:

– Tức là “Thánh phụ sinh cầu tử” đó.

Chúng tôi cùng dừng lại trước một sạp báo. Trong khi hai bạn tôi chọn mua tờ nhật báo tiếng Anh, tôi vô tình mở một tuần báo và ngạc nhiên thấy một dòng chữ lớn:

“Một gánh xiếc làm trò quỷ thuật bị lộ tẩy!”

Ngay chính giữa trang có bức hình đoàn người ra đi trong đó tôi nhận rõ từng nhân vật

một của gánh xiếc. Tôi đọc lướt bài báo thì ý nói: “Gánh xiếc này sau khi đã thất bại ở New Delhi có đến Bombay, nhưng nhìn những hòm cũ đựng những con vật của gánh xiếc dân thành Bombay nhận rõ họ ngay và họ vội rời kinh thành dưới những nụ cười chế giễu của dân chúng”.

Tôi cần môi suy nghĩ khế lắc đầu.

Hôm sau, riêng tôi, dời Bombay đi Calcutta. Tới Calcutta tôi nhận thấy sạp báo nào cũng có bán tờ tuần báo tôi đã đọc ở Bombay. Tôi dám chắc gánh xiếc của ông già có đến đây cũng chẳng làm ăn gì được.

Rồi từ năm đó tới nay, tôi không ngừng hoạt động ở hải ngoại. Khi ở Hongkong, khi ở Phi Luật Tân, khi ở Nam Dương, khi ở Ấn Độ. Thỉnh thoảng tôi mới về qua nước nhà, lưu lại ít bữa rồi ra đi ngay. Riêng ở Ấn Độ, tôi không hề gặp gánh xiếc cũ một lần nào nữa, nhưng trên trường hoạt động bảo vệ chính nghĩa cho nước nhà, tôi đã gặp nhiều “gánh xiếc chính

trị”. Trên chiếu bạc quốc tế, tôi đã gặp nhiều chính khách các cường quốc, với thái độ ích kỷ “đục nước béo cò”, làm xiếc bằng lời. Lời họ nói đầy nhân nghĩa như trò “Hiếu tử đánh lại thiên thần cứu cha” nhưng bên trong quả thực là những cái gì đê tiện chẳng khác gì những con khỉ cầm và chuột mù khâu mắt.

Vào tháng Chín năm 1954 – tôi có dịp tạt về nước nhà. Đúng lúc làn sóng di cư từ Bắc chạy vào Nam ngùn ngụt. Con số đồng bào di cư lúc đó đã lên tới 600 ngàn.

Trước khi ra đi để tiếp tục hoạt động tôi còn kịp nghĩ:

– Đó cũng là sự tích một gánh xiếc. Có điều khác là gánh xiếc ở Ấn Độ đến rồi phải đi, ở Bắc Việt hiện nay, trái lại gánh xiếc đến, chính dân chúng phải đi. Gánh xiếc chính quyền có khác!

Và tôi nghĩ: “Nếu trong đám đông xem trò quỷ thuật chỉ cần một người tỉnh mà cả gánh

xiếc phải tan thì trong khi những gánh xiếc chính quyền to nhỏ trên sân khấu quốc tế làm trò, số người tỉnh có khi là hầu khắp thế giới. Họ không thất bại sao được?”

Điều suy nghĩ đó càng kích thích tôi nhiều và càng làm cho tôi vững lòng trên con đường tranh đấu cho tổ quốc.

2.

TƯƠNG LAI VÀ NỤ CƯỜI BẤT DIỆT

*Để tưởng niệm José Antonio Echeverría
một người bạn chiến sĩ sinh viên)*

TẬP san Miroir des Etudiants phát hành ngày 31-3-1957 có đăng tin cuộc khởi nghĩa chống độc tài của sinh viên Cuba như sau:

“Ngày 31-3-1957, một số sinh viên Cuba tấn công dinh Tổng Thống mong lật đổ chính thể độc tài của tướng Batista. Các sinh viên vũ trang bằng súng máy đã xông lên được tầng thứ hai và tướng Batista phải rút lên tầng thứ ba. Vì lực lượng khởi nghĩa còn quá non yếu, nên rút

cục nghĩa quân bị đoàn hộ vệ của tướng Batista phản công lại; 40 người – phần lớn là sinh viên – bị thiệt mạng. Đồng thời một toán sinh viên khác, do anh chủ tịch Tổng Hội Sinh Viên Cuba José Echeverría cầm đầu xông vào định chiếm đài phát thanh Havane. Anh chủ tịch Echeverría bị tử thương trong lúc chiến đấu.

Sau cuộc khởi nghĩa này, đại học đường Havane bị cảnh sát chiếm đóng.”

Sau đó mấy trang là bức ảnh lớn chụp ông Viện trưởng Đại học đường Havane đang ôm hôn anh Echeverría với mấy giọng chú thích sau đây:

“Mùa Hạ năm 1956, anh Echeverría được tái cử chủ tịch Tổng hội Sinh viên Cuba và ông Viện trưởng đã ôm hôn anh. Sau khi dự hội nghị sinh viên quốc tế lần thứ sáu về, anh bị cảnh sát theo rết và phải thường xuyên trốn tránh. Tháng Ba vừa qua trong cuộc khởi nghĩa định lật đổ chính thể độc tài của tướng Batista, anh bị tử thương vào ngày 11-3-1957.”

Tin Echeverría chết đã làm tôi sững sờ trong mấy ngày liền. Một cảm giác tiếc thương ngao ngán tràn ngập tâm hồn tôi.

Để tưởng niệm một hình ảnh người bạn sinh viên chiến sĩ, tôi không còn biết làm gì hơn là chân thành kể ra sau đây tất cả những gì tôi biết về anh.

Tôi gặp Echeverría trong dịp đi dự Hội nghị Quốc tế Sinh viên lần thứ Sáu ở Tích Lan vào hạ tuần tháng Chín năm ngoái (1956). Khi chúng tôi tới, Colombo đương có chợ phiên, các anh em sinh viên Tích Lan bèn triệu tập tất cả các đại biểu đã có mặt rồi đưa lên xe buýt đi chợ phiên. Mọi người chào nhau, làm quen nhau, tự giới thiệu.

Lúc đó vào khoảng 8 giờ tối. Người vào chợ phiên đông như nước chảy. Ánh đèn “nê-ông” sáng biếc, các đèn xanh đỏ lấp lánh như sao sa, âm nhạc từng bừng thoát ra từ các micro đặt ở bốn ngả.

Thoạt tiên tôi gặp anh đại biểu sinh viên Columbia.

Đó là một anh bạn trẻ đáng người chăm chăm, mắt sáng một niềm vui vô cùng hồn nhiên. Anh không nói được tiếng Anh, không nói được tiếng Pháp mà chỉ nói được tiếng Tây Ban Nha, bởi vậy chúng tôi đành thông cảm nhau qua nụ cười. Vừa khi đó có tiếng gọi đằng sau:

– Columbia!

Chúng tôi cùng quay lại thấy một anh bạn cao lớn, mập mập, khuôn mặt phương phi. Anh cười chào chúng tôi rồi nhập bọn, nụ cười rất hiền. Đó là José Antonio Echeverría. Cuộc gặp gỡ đầu tiên của chúng tôi!

Anh Echeverría cũng nói tiếng Tây Ban Nha, nhưng còn sử dụng được đôi lời phổ thông bằng tiếng Anh. Khi được anh tự giới thiệu là Tổng Hội Sinh viên Cuba, tôi nhớ ngay đến quần đảo Antilles, nhớ đến hải cảng Ha-

vane của xứ sở anh (tiếng Tây Ban Nha gọi là Habana), nhớ đến những thuyền giặc bể người Havane trước đây đã từng tung hoành từ vịnh Mễ Tây Cơ, qua biển Antilles rồi vùng ra ngoài khơi Đại Tây Dương và tôi nghĩ thầm: “Anh bạn này phương phi phúc hậu quá, má lại đỏ hồng nữa chẳng đem lại cho mình một chút hương vị mặn nồng sóng gió ở chốn quê hương các tay cướp biển.”

Điệu kèn paso-doble nổi lên. Anh bạn “Columbia” làm điệu như tay cầm tấm vải đỏ, trước mặt có con bò rừng, rồi anh vừa cao giọng hát vừa uốn mình theo nhịp kèn, dáng tuyệt đẹp. Đôi khi anh giơ cao hai tay chập đi chập lại như đương vỗ nhịp cùng với tiếng castagnettes vô hình.

Echeverría gật gù nói với tôi:

– “Columbia” nhảy đẹp lắm, anh trông!

Trong dịp gặp gỡ đầu tiên này, tôi chú ý nhiều đến anh “Columbia” hơn vì cử chỉ ngộ

nghĩnh hồn nhiên của anh. Thỉnh thoảng “Columbia” mãi chăm chú ngắm các mẫu hàng, không theo nhập bọn thì Echeverría lại cao giọng gọi:

– Columbia!

Y như mẹ gọi con, hay đúng hơn một anh chăn chiên gọi một con chiên lạc.

Đêm chợ phiên đó chúng tôi cùng nhau đi dạo mãi tới 12 giờ khuya.

Khi rời Colombo để lên họp hội nghị ở miền núi Peradeniya, tôi gặp lại Echeverría ở cửa phòng họp. Anh kể cho tôi nghe anh vừa đánh chết một con rắn độc trên đồi. Mồi anh mím lại mắt anh vụt sáng, anh làm cử chỉ đánh đập đầu con rắn.

Từ đây trong hội nghị chúng tôi gặp nhau luôn. Sau kiến nghị của anh bạn Algérie chống thực dân Pháp, đến lượt Echeverría tố cáo chính sách độc tài ở xứ sở anh. Anh chuyển cho tất cả chúng tôi xem những ảnh chụp cảnh

sinh viên Cuba bị cầm tù. Mỗi buổi sớm, khi lần đầu gặp nhau ở phòng ăn sáng, anh thường nắm chặt tay tôi hơn và nói:

– Việt Nam ủng hộ tôi, tôi ủng hộ Việt Nam!

Lời nói và cử chỉ cùng quyết liệt như nhau. Tôi càng mến anh và chúng tôi thân nhau. Rồi vào những giờ nghỉ ngơi, chúng tôi đi xem Vườn bách thảo Peradeniya, hay đi Kandy xem đền đài cùng các di tích lịch sử. Tôi được biết thêm một khía cạnh ham mê khác của Echeverría: anh thích chơi tem. Anh hỏi tôi có mang theo tem Việt Nam đi không? Khi biết là không, anh ân cần dặn tôi khi về nước gửi ngay cho anh đủ các kiểu tem, nhiều chủng nào hay chủng ấy. Anh ghi vào sổ tay của tôi hai địa chỉ: Địa chỉ thứ nhất:

JOSÉ ANTONIO ECHEVERRÍA CALLE
25 411 APT. 6

VEDADO, HAVANA, CUBA

Địa chỉ thứ hai:

CONCEPTION BIANCHI

4 TA AVE N.560

CÁRDENAS, CUBA

Anh khuyên tôi nên gửi theo địa chỉ thứ hai, vì nếu gửi theo địa chỉ thứ nhất thơ thường hay bị tịch thu.

Đến nay đọc tin anh báo Miroir des Etudiants, tôi càng hiểu rõ tại sao anh phải viết cho tôi hai địa chỉ.

Sau khi hội nghị bế mạc, tôi còn gặp anh một lần cuối trong đêm dạ hội tại Colombo.

Biết tôi thường chỉ uống bia cũng đỏ mặt, anh cười chỉ vào tôi giữa phòng rượu và nói lớn:

– Việt Nam uống rượu giỏi lắm, đổ Whisky bắt anh bạn phải uống đi!

Ngay sớm hôm sau anh lên đường cùng các

bạn sinh viên Âu Châu. Chúng tôi, phái đoàn sinh viên Việt Nam cùng các phái đoàn khác thuộc Á Châu phải đợi mấy ngày sau nữa mới có chuyến phi cơ đi Bangkok.

Về nước, tôi có ý ước gửi cho anh Echeverría đủ các loại tem nước nhà theo địa chỉ thứ hai ở Cárdenas.

Ngót một năm qua, tôi lần lượt đã nhận được thư của các bạn sinh viên Hy Lạp, Tây Đức, Tích Lan, Tân Tây Lan v.v... Duy có hồi âm của Echeverría là không thấy. Tôi cứ cho rằng vì mải công việc nên rồi Echeverría quên không trả lời tôi. Cho đến nay đọc tin tức hoạt động của các bạn sinh viên quốc tế mới biết sau kỳ hội nghị vừa qua anh bị truy nã riết. “An toàn khu” của anh ở Cárdenas chắc cũng bị bao vây nốt và bức thư gửi cho anh năm ngoái hẳn đã lọt vào tay nhà cầm quyền ở Cuba rồi.

Lúc hay tin Echeverría tử nạn khi cầm đầu toán sinh viên xông vào chiếm đài phát thanh Havane, tôi nghĩ ngay đến cử chỉ quyết liệt của

anh hôm thuật lại cho tôi nghe việc anh đánh rắn độc trên đồi Peradeniya.

Phải chăng khi anh đánh rắn độc, anh đã nghĩ đến nhà cầm quyền độc tài ở xứ anh, và khi tiến chiếm đài phát thanh cùng một lúc với toán sinh viên khác xông vào dinh nhà độc tài Batista, anh cũng nghĩ là đoàn người của anh xông vào giết một loài rắn độc?

Từ mấy ngày nay, sau khi hay tin anh chết, đã bao lần tôi mở sổ tay ra, nhìn lại những dòng chữ địa chỉ do chính tay anh viết, đã bao lần tôi mở album nhìn lại hình anh trong tấm ảnh kỷ niệm chụp toàn thể các đại biểu, anh ngồi chính giữa, hai khuỷu tay đặt trên đầu gối, miệng nở nụ cười rộng rãi.

Bên phải phía trên anh là một chị nữ sinh viên Thụy Sĩ với nụ cười đầy hạnh phúc như nụ cười của một nữ tài tử màn bạc trong một lúc duyên dáng nhất. Nước Thụy Sĩ trung lập, đã bao lâu nay không hề có chiến tranh. Dân tộc Thụy Sĩ đã bao đời được sống trong chính

thể dân chủ thực sự, làm gì mà nụ cười của chị chẳng tràn ngập hạnh phúc và duyên dáng!

Bên trái phía trên anh là một nam sinh viên Anh với cặp kính trắng bề thế, với bộ râu cằm cổ kính, với dáng ngồi vững chãi. Nước Anh, một cường quốc với nền kỹ nghệ tối tân vào bậc nhất nhì trên thế giới, nước Anh khôn ngoan với một truyền thống dân chủ khá lâu đời, nước Anh với khối thịnh vượng chung đã khéo giữ được sự hiện diện của mình tại hầu khắp các điểm trọng yếu trên thế giới, làm gì mà anh bạn chẳng có dáng ngồi bề thế như vậy.

Nhưng nụ cười của Echeverría có một vẻ gì đặc biệt. Tôi thông cảm với nụ cười đó ngay vì nghĩ mình cùng một tâm trạng của người dân một nước đã từng chiến đấu với thực dân, với phát-xít, với độc tài. Nụ cười của Echeverría là nụ cười với tương lai, một tương lai của công bình và bác ái trong đó giá trị con người được tôn trọng khắp nơi, trong đó mọi hình thức độc tài đều bị thế giới xử vả đến không còn

đất mà mọc mũi sủi tăm.

Echeverría còn ngồi trước tôi đây. Tôi tin rằng nụ cười của anh không bao giờ tắt và không có bạo lực độc tài nào làm tắt nổi.

Sinh viên Algérie đương tiếp nối nụ cười đó trong cuộc chiến đấu anh dũng chống thực dân Pháp.

Sinh viên Nam Phi đương tiếp nối nụ cười đó trong cuộc chiến đấu chống thái độ phân chia chủng tộc của những nhà cầm quyền thực dân nơi này.

Sinh viên Venezuela, sinh viên Paraguay đương tiếp nối nụ cười đó trong cuộc chiến đấu chống độc tài đỏ để thống nhất xứ sở.

Sinh viên Đức, sinh viên Việt Nam đương tiếp nối nụ cười đó trong cuộc chiến đấu chống độc tài đỏ để thống nhất xứ sở.

Tin sau cùng tôi vừa hay: Các Tổng Hội Sinh viên Trung và Nam Mỹ đã tổ chức những

cuộc biểu tình liên tiếp phản đối chính sách khát máu của tướng Batista và Tổng Hội Sinh viên Phi Luật Tân đã nhờ đại diện ngoại giao của xứ mình đem vụ tàn sát đó ra trước Liên Hiệp Quốc.

Kỳ Hội nghị Sinh viên Quốc tế sắp tới mọi người chúng tôi sẽ gặp nhau tại Nigeria ở Trung Phi Châu để báo cho nhau hay kết quả một năm hoạt động, trao cho nhau những kinh nghiệm chiến đấu quý giá, xiết chặt tay nhau để tăng cường lực lượng mà chuẩn bị những bước tiến vững hơn, dài hơn.

Chúng tôi tiến về tương lai mà anh José Antonio Echeverría đã trao gửi nụ cười bất diệt.

(Saigon, tháng 4, 1957)

3.

NHỮNG VÌ SAO CUỐI NĂM

 HIỀU nay, một buổi chiều cuối năm, tôi bắc ghế ra ngồi ngoài hiên, và tuy đây là một ngõ hẻm, khi ngẩng lên tôi vẫn thấy được một vài vì sao lấp lánh.

– Những vì sao cuối năm! – Tôi nghĩ vậy, đồng thời tôi nhận thấy có sự hiện diện của chòm sao thất tinh quen thuộc.

Tâm trí con người liên tục có chịu trống rỗng bao giờ, cho nên vào lúc nhàn rỗi nhất thì những gì thường ám ảnh mình lại có dịp hiện lên dễ dãi. Điều đã ám ảnh tôi suốt một năm nay là câu chuyện rất đơn sơ do anh bạn thân

của tôi du học ở Úc về kể lại. Anh đã kể cho chúng tôi biết cách tổ chức xã hội thật hoàn bị ở Úc. Người dân Úc có một tinh thần thực tế sắc bén, thái độ truyền thống của người Anh. Sắc thái cá nhân chủ nghĩa còn sâu đậm.

Hiện nay đất Úc rất rộng nhưng chính phủ Úc chỉ nhận những người da trắng đến định cư: Đức, Ý, Áo, Hy Lạp, v. v... vì sợ các giống người khác đến, nhân công rẻ hơn sẽ làm mất thế quân bình về kinh tế xã hội. Cũng như ở Anh, tại Úc người ta không ưa gia đình đông đúc con cái làm gì. Cha mẹ nuôi dạy chúng thật chu đáo cho đến 20 tuổi. Tới tuổi này bắt đầu đời sống hoàn toàn tự lập của người con. Cả đôi bên cha mẹ và con cái – “thoát ly” nhau từ đấy.

Có một ngày kia – vẫn lời anh bạn kể – sau khi đi rạc cảng để tở mĩ xem từng dãy phố ở Sydney, tôi vẫy một taxi. Lúc mở cửa xe, tôi bỗng giật mình vì tài xế là một bà cụ già, chừng

60 tuổi da nhăn, đầu bạc. Tôi ngồi khếp nép ở dưới và có cảm tưởng như mình đương phạm tội bất kính.

Tuy tôi biết bà cụ đây chỉ là kiếm thêm thôi, tổ chức xã hội của Úc đã cung phụng đầy đủ cho những người già rồi; tuy tôi biết rằng làm việc chỉ là cách phát triển nhân cách một cách hiệu nghiệm nhất theo quan niệm Tây phương, nhưng không hiểu sao tôi vẫn thấy lòng ray rứt ngậm ngùi trước cảnh cô quạnh đó. Tôi cố nêu câu chuyện này thành một vấn đề thảo luận cùng mấy vị lão thành Úc. Tôi có kể lại cho các vị ấy nghe về phong tục Việt Nam, con cái thường quây quần phụng dưỡng cha mẹ khi các người tuổi hạc đã cao. Mọi người đều đồng thanh tán thưởng cái đẹp đoàn tụ đó nhưng vẫn kết luận:

– Tuy nhiên lối sống của chúng tôi đã thành nếp như vậy rồi. Lúc vừa đến tuổi trưởng thành, chúng tôi cũng mãi sống cuộc sống của

chúng tôi. Vậy khi về già nhường lại sân khấu hoạt động cho tuổi trẻ, chúng tôi thấy mình không có quyền đòi hỏi con cháu phải có thái độ ngược lại.

Câu chuyện của bạn kể giản dị có vậy mà sao tôi cứ bị ám ảnh hoài?

“Khi mở cửa xe chợt thấy bà cụ đầu tóc bạc phơ ngồi trước tay lái.”

Lần nào nghĩ đến đây tôi cũng thấy ngậm ngùi cảm động tưởng như chính tôi vừa là kẻ được chứng kiến cảnh đó, vừa là kẻ đã từng sống trong cảnh cô độc như vậy.

Rồi đến một ngày kia, trong một chuyến đi ngắn, khi vừa đặt chân tới Colombo, tôi thấy một ông già Tích Lan tóc bạc, hạ còng xe mời hai mẹ con bà khách. Ông cụ mỉm cười âu yếm nhắc đứa trẻ - chùng lên ba - đặt lên lòng mẹ, rồi nhắc còng xe bắt đầu chạy, dáng thật tưng bừng khiến tôi trông mà vui lây. Tôi đồ rằng ở

nhà, ông cụ hẳn có một đứa cháu tương tự và biết đâu ông cụ chẳng đi làm vất vả thế này để lần hồi nuôi đàn cháu nhỏ?

Ngay lúc ấy tôi liền tưởng đến bác phu xích lô hàng xóm với tôi tại một hẻm Saigon. Thường thường sau một ngày đưa đón khách, chiều về bác vội tắm rửa cho bốn đứa con, rồi đặt chúng lên xe, hai đứa lớn ngồi trong, hai đứa nhỏ ngồi ngoài. Bác đạp một vòng quanh xóm và cất tiếng hò làm vui cho lũ con. Tình cha con như bông hoa cỏ thơ mộng và chân thành nở hồn nhiên ở bất cứ một góc bờ bụi khuất nẻo nào không hề bị mùa xuân bỏ quên.

Nụ cười, tiếng hò, lời nô giỡn đó có một mãnh lực gì khó tả khiến nhiều khi tôi cảm tưởng khu hẻm này chợt biến thành một tiểu thiên đường.

Thực vậy, những bạo chúa dâm ô, ích kỷ đời xưa, những tên độc tài khát máu đời nay làm sao mà được hưởng phút vui dung dị trong sạch nhường ấy.

Ông cụ già kéo xe Tích Lan, bác phu xích lô Việt Nam ở trong hẻm Saigon không sống một mình! Họ làm việc vất vả không phải chỉ để nuôi cái xác sống của riêng họ. Bản ngã họ luôn luôn mở rộng để được sống hài hòa với biết bao người thân.

Đêm nay, một đêm cuối năm, ngồi trong ngõ hẻm ngẩng nhìn sao thất tinh trên trời rồi miên man nghĩ lại chuyện cũ. Tôi hơi nghiêng đầu để lách tia nhìn giữa hai dãy đầu hồi, và tôi tìm thấy cả ngôi sao Bắc Đẩu trong chòm Tiểu Hùng Tinh.

Tình cờ điện toàn phố vụt tắt, sao Thất Tinh, sao Bắc Đẩu long lanh, biêng biếc. Cùng với bóng tối tràn đầy ngõ xóm hình ảnh bà cụ lái taxi ở Sydney, hình ảnh ông già kéo xe ở Colombo, hình ảnh bác phu xích lô ở ngõ hẻm Saigon bỗng hiện ra cùng một lúc. Sự cảm động trong bóng tối của một chiều hiu hắt cuối năm đã giúp tôi tự giải thích vì sao tôi đã không hề cảm thương cho cuộc đời lam lũ gấp trăm lần

hơn của ông già kéo xe, của bác phu xích lô so với bà cụ ở Sydney.

Tôi châm một điếu thuốc lá thơm để nghiền ngẫm thêm điều mới khám phá và tiếp tục ôn thêm chuyện cũ.

Phải còn một chuyện nữa!

Khi ở Colombo về tới Saigon, tôi được chứng kiến một cảnh đã làm tôi bối hồi. Vừa từ trên ô-tô của hãng máy bay xuống, tôi thấy trên hè phố một em bé Pháp mặc quần “sóc” xanh và áo sơ-mi đan sợi vàng. Em đang thân ái vẫy tay một em bé Việt bán những quả bóng xanh đỏ. Em bé bán bóng có cái đẹp lam lũ và hiếu hạnh đặc biệt của trẻ nghèo Việt Nam; còn em bé Pháp, đôi mắt xanh, bầu bĩnh đẹp như em bé mà Victor Hugo nói trong bài thơ “L’Enfant”. Nhà hàng tí hon trao cho khách hàng tí hon quả bóng. Khách hàng tí hon trao cho nhà hàng tí hon đồng bạc. Đôi bên không nói với nhau một lời – vì ngôn ngữ bất đồng – nhưng cùng trao nhau một nụ cười. Nụ cười

trong trắng và khả ái làm sao, khiến tôi nhớ lại trước đây hồi Pháp thuộc, đã từng chứng kiến bao cảnh em bé Pháp xinh như vậy, chạc tuổi đó “sà lù” những em bé bán báo đánh giày Việt Nam. Chủ nghĩa thực dân không những làm ô danh chính quốc mà còn làm bẩn cả những gì trong trắng nhất của nhân loại là các trẻ em!

Tôi băng khuâng tự hỏi:

– Chúng ta đã tự giải phóng cho chúng ta và phải chăng đã đồng thời giải phóng cho nước Pháp, nước Pháp của Cách mạng 1789, nước Pháp với nụ cười khả ái của một dân tộc dân chủ nhất Châu Âu, nước Pháp rộng mà vẫn nồng nàn như Paris, nước Pháp quý dĩ vãng, yêu hiện tại và mở ngõ cửa chào đón tương lai như viện bảo tàng Le Louvre. Cùng một ý đó mở rộng xa, chúng ta sẽ thấy một khi Đông phương đồng hóa xong một nền văn minh Tây phương để tự giải phóng cho mình thì cũng đồng thời giải phóng cho Tây phương khỏi vũng bùn tội lỗi áp bức, mảnh khước tranh

cướp thị trường. Tội lỗi là tội lỗi chung, tất cả chúng ta đã tích cực hoặc tiêu cực mà trực tiếp hoặc gián tiếp gây bao tội lỗi ở thế gian này. Ý thức được trách nhiệm liên đới như vậy thì con người tự nhiên biết xấu hổ trước bất cứ cảnh lầm than nào mặc dầu những cảnh đó không hề do mình gây nên...

Ánh đèn vừa bùng sáng. Cầu chì của nhà biến điện khu phố đã được sửa lại. Chiều bớt hiu hắt, ánh sáng lần này hình như đem hơi ấm lại. Tôi ngẩng nhìn trời, những vì sao... Những vì sao cuối năm không hề mờ nhạt, trái lại càng lấp lánh một vẻ đẹp kỳ thú như âu yếm muốn trao cho tôi một nụ cười thân ái.

TIẾNG ĐÀN CỦA NGƯỜI SINH VIÊN BUDAPEST

THƯỢNG tuần tháng Năm vừa qua (1957), tôi được anh em trong Tổng Hội Sinh viên Quốc gia cử đi liên lạc với một số sinh viên nhà ở Sydney (Úc) để chuẩn bị các tài liệu về hoạt động Văn hóa mà đại biểu sinh viên Việt Nam sẽ đem ra trình bày trước Hội nghị Sinh viên Quốc tế vào cuối hè.

Tới phi trường Sydney, tôi liên lạc thẳng với mấy bạn sinh viên Việt ở Earlwood. Tôi chọn khu này trước vì có K. là bạn cũ trước cùng học với tôi ở Đại học Văn khoa. Tới một xứ lạ, chọn sẵn nơi có người quen để tránh mọi ngỡ ngàng, chiến thuật thường tình đó ai mà chẳng biết.

Làm việc với các bạn ở Earlwood trong ba ngày thì xong. Tôi còn phải tới học xá trường Kensington ở trung tâm Sydney tìm gặp nốt mấy anh bạn sinh viên kỹ sư cơ khí Việt ngụ tại đó.

Trước khi đi tôi giao hẹn K.:

– Mình đến đó cũng chỉ ba ngày là cùng, xong công việc, mình sẽ trở lại ngay đây. Đúng một tuần nữa mới có vé máy bay về Saigon cơ mà, vị chi là chúng ta có triển vọng lu bù với nhau bốn ngày liền.

K. gật đầu lia lịa:

– O.K.! O.K.!

Tới Học xá trường Kensington tôi gặp đầy đủ anh em ở lẫn lộn với nhiều sinh viên ngoại quốc khác. Sau một ngày đầu bàn bạc miệt mài ghi chép, tôi mệt lả nằm lăn ra ngủ.

Đúng nửa đêm tôi thức tỉnh vì có tiếng dương cầm ở phòng hội họp ngay bên.

Anh bạn nằm bên giới thiệu bằng một giọng ngái ngủ:

– Đó là anh Vfkazendy, một sinh viên cơ khí người Hung Gia Lợi mới tới đây chưa được một tháng.

Tôi hơi nhúu mày theo dõi tiếng đàn đổ xuống như nước giới:

– Trời, giỏi quá nhỉ!

Anh bạn giới thiệu tiếp:

– Vfkazendy còn đồng thời là một nhà soạn nhạc nữa. Đêm nào cũng vậy, vào giờ này anh chơi đàn.

– Không sợ làm mất giấc ngủ của các bạn xung quanh sao?

– Anh bạn Hung không để ý chuyện đó, còn anh em quanh đây người nào mất ngủ thì ráng chịu bởi ai cũng biết kính trọng nỗi đau khổ của dân tộc Hung trong lúc này.

– Thường thì anh bạn chơi đàn đến mấy giờ?

– Vài khi đến sáng!

Tôi rón rén tiến sang phòng hội họp. Dưới ánh sáng mờ dịu của mấy ngọn đèn chiếu hắt lên trần, Vfkazendy vốc người chăm chăm đương say mê lướt tay trên những phím đàn. Tóc anh uốn nhẹ. Mỗi khi tới đoạn fortississimo cả người anh đổ về phía trước để hết sức nặng dồn vào mười đầu ngón tay, đồng thời đầu anh gật mạnh cùng với tiếng đàn thoát ra làm mớ tóc trước xõa xuống một chút. Vfkazendy lúc đó là cả một bức tranh nghệ sĩ tuyệt đẹp. Anh không biết có tôi đứng ở góc phòng.

Tôi thấy anh chơi những bài rất chối tai vì những hợp âm dị đồng – accords dissonnants – một phần có lẽ chính là nhạc của anh, một phần khác là những khúc Polonaises của Chopin mà tôi có biết. Anh quả là một tay dương cầm rất vững, có biệt tài, thâm hiểu nhạc cổ điển, tôi nghe nhiều lúc say mê quên hẳn là mình đang

đứng ở đâu. Lợi dụng đúng lúc anh tạm ngừng để nắn những ngón tay mỏi, tôi tiến đến làm quen:

– Anh chơi dương cầm hay lắm anh bạn!

Vfkazendy quay lại không ngạc nhiên và hơi mỉm cười.

Tôi hỏi thêm:

– Anh đương sửa soạn thi kỹ sư cơ khí?

Anh gật đầu.

– Anh di cư sang đây có một mình?

Anh gật đầu. Tay phải lướt nhẹ lên các phím đàn. Tôi hỏi tiếp:

– Anh hẳn có một tâm sự gì u uất lắm nên mới có giọng nhạc nghịch âm chối tai như thế?

Anh đáp lại:

– Tôi bỏ Budapest. Chắc anh biết Budapest?

Tôi sung sướng thấy anh nói tiếng Anh bằng một giọng êm đềm rất dễ nghe.

Nhưng câu chuyện đêm đầu của chúng tôi chỉ vền vện có thể. Tiếp đó tay Vfkazendy lại lướt trên dương cầm. Anh hầu như không để ý rằng có tôi đứng đó, ngay bên, rất lâu.

Đêm thứ hai tôi thao thức chờ... Tôi đứng nửa đêm, tiếng đàn nổi lên tự phòng hội họp. Tôi lại tới phá yên ổn Vfkazendy.

Biết làm thế nào?! Tôi vốn yêu những bàn tay như thế và nhất là những tâm sự như thế.

Vẫn những vũ khúc Hung Gia Lợi, vẫn những khúc u uất của Chopin như “những trái phá bọc hoa” – lời Schuman phê bình nhạc phẩm của Chopin. Anh vẫn thoai tiếp tôi bằng nụ cười yên lặng và không ngạc nhiên. Rồi tôi được nghe anh kể thêm là: Anh có một người yêu. Ngày 23 tháng 10 năm ngoái (1956) nhân dịp sinh viên biểu tình chống lại Nga tại Budapest, nàng bị đạn chết. Một sự tình cờ là nàng

chết ngay dưới chân tượng Stalin đã bị phá. Câu chuyện tương đối dài hơn tối hôm qua một chút, nhưng rồi sau đó đôi bàn tay Vfkazendy lại say mê đuổi nhau, vờn nhau, vượt nhau lên lên xuống xuống theo dây phím đàn. Tôi đứng đấy, bên anh, mà cảm thấy mình thừa như một cái bướu.

Đêm thứ ba, thấy tôi đến, anh kể tiếp y như là câu chuyện vừa mới chấm dứt đâu được mấy phút trước đây:

– Hôm sau anh ạ, mẹ tôi đang làm bếp thì tụi công an mật vụ ập vào cất vấn xem cha tôi, em tôi và tôi đâu – họ biết chúng tôi là những kẻ “làm loạn” – Mẹ tôi uất ức chửi chúng nó. Tụi A.V.O. (công an) bèn bắt giam mẹ tôi và tra hỏi. Ngay chiều hôm sau, mẹ tôi bị xử tử cùng một số người Hung khác nữa. Sau một tháng chiến đấu, đến lượt thằng em tôi bị chết giữa đường. Một số bạn chủ mưu cuộc cách mạng đã bị bắn chết hay bị mất tích. Cha tôi lạc đâu mất... Từ đó tôi di cư sang đây, Sydney...

Lời Vfkazendy vừa dứt, anh đi liền một biến khúc. Như vậy đã tạm gọi là thân nhau rồi. Tôi không chịu chỉ được biết về anh có thế.

Công việc bàn bạc, ghi chép với các bạn sinh viên nhà đã xong. Không trở về Earlwood với K. Cũng không đợi đến lúc nửa đêm thứ tư mới gặp Vfkazendy, hôm đó nhằm Chủ nhật, tôi xông thẳng đến phòng Vfkazendy ở sát ngay bên phòng hội họp có dương cầm.

Tôi đã chuẩn bị những câu gợi khéo léo, nếu cần tôi sẽ lần khân tỉ mỉ hơn. Thái độ tò mò của tôi sẽ y hệt thái độ mà một chàng phóng viên rất bất lịch sự vì rất có lương tâm nhà nghề.

Nhưng mọi thủ đoạn chuẩn bị không phải dùng đến. Trong bốn ngày còn lại, sau những buổi ở trường về hay sau bữa ăn tối, tôi nghe Vfkazendy nói về nước anh, về đời anh. Trước hết anh kể những việc xảy ra tuần tự rồi anh suy luận. Phần anh kể chuyện tôi lắng lắng nghe, thỉnh thoảng ngắt lời chút ít hoặc biểu đồng tình hoặc tán thán. Nhưng đến phần suy

luận, tôi có góp nhiều ý kiến, và với lập trường riêng của tôi.

Vfkazendy sinh trưởng tại một làng miền Tây sông Danube gần hồ Balaton là nơi thắng cảnh bậc nhất của Hung Gia Lợi. Đất cát nơi đây phì nhiêu, người dân sống một cuộc đời đơn sơ nhưng mạnh dạn, tràn ngập không khí tự do tự lập. Hầu hết các nhà thờ quanh miền này tuy kiến trúc theo kiểu La Mã xưa, nhưng đầu tường góc mái lồi lõm hơn, đó là những mỹ thuật đặc biệt của miền quê Hung dưới thời Hapsburg cũ. Tuy sau này cha mẹ Vfkazendy có cửa hiệu buôn bán lông thú tại Budapest, nhưng mỗi dịp lâu ngày, Vfkazendy vẫn thường bỏ không khí thành thị mà về ngao du tại quê mình ở miền Tây hay tại quê bạn ở miền Đông. Vfkazendy rất thích cách ăn mặc đồm đàng, xiêm y sặc sỡ của những cô gái miền Đông. Anh thường theo họ trèo lên sườn đồi thăm những dãy nho chín mọng dưới ánh nắng chan hòa, hoặc cùng các bạn vào một khu rừng nhỏ nào đấy, men theo dòng suối yên tĩnh tìm săn

thỏ. Rất có khiếu về âm nhạc, Vfkazendy nuôi tham vọng sẽ ca ngợi sức sống lành mạnh của đất nước bằng cách sáng tác những khúc hòa tấu lớn mà nhạc đề rút ra ở những giai điệu miền Đông nửa ngày thơ nửa man rợ.

Nhưng ngày vui đó chẳng được bao lâu thì xảy ra cuộc đại chiến thứ hai. Quốc Xã Đức chiếm nước Hung. Rồi Hồng Quân Liên Xô chiếm lại để mở đầu cho một giai đoạn lịch sử với những cảnh trung thành cảm động và những chuyện phản bội đau lòng.

Lẽ ra Vfkazendy có hai em trai. Thằng em út, tới năm kết thúc trận đại chiến vừa qua mới lên ba. Năm đó để tránh bàn tay Đức Quốc Xã, Vfkazendy từ Budapest trốn đi Szolnok, một tỉnh miền Đông Danube; em trai thứ hai của anh đương học nghề làm vĩ cầm tại đó. Trước khi đi, đứa em út có bá cổ anh và thỏ thẻ chúc anh lên đường may mắn. Cúi xuống hôn em, tự nhiên anh thấy lòng xúc động trong cuộc biệt ly nhỏ này. Rồi mấy ngày sau, tình hình

chiến sự tại Budapest diễn ra muôn phần ác liệt. Hitler ra lệnh quân đội trú phòng Đức và Hung phải cố thủ thành phố để đợi cứu viện, quân Nga thì ào ạt tấn công. Đôi bên thì dành nhau từng dãy phố, từng căn nhà. Sau cùng Đồng Minh thắng, Vfkazendy trở về Budapest vừa hay tin đứa em út đã chết vì bệnh cúm. Nó mắc bệnh đúng vào lúc đôi bên đang tận tình sát phạt nhau nên không có hiệu thuốc nào mở cửa và cũng không ai dám mạo hiểm ra khỏi nhà.

Mang hoa tới nghĩa trang đặt lên mộ em, Vfkazendy nhớ lại cảm giác khi em vòng tay quàng lên cổ mình và cúi xuống hôn em, anh rùng mình. Từ đấy Vfkazendy có tật sợ không dám hôn những người thân yêu trước khi đi xa. Đứa em thứ hai của Vfkazendy tên là Feherov chỉ kém anh có 2 tuổi. Feherov rất bướng, rất ngang ngạnh nhưng cũng rất cương trực. Hai anh em có bề ngoài mâu thuẫn nhưng thực tình bên trong thương nhau rất mực. Hồi Vfkazendy lên mười, Fegerov lên tám, cả gia đình

còn ở quê hương, hai anh em cũng như các trẻ con cùng tuổi trong làng, tuy vẫn cấp sách đến trường mà đã học ăn học làm theo người lớn, khi thì giúp cha mẹ hái nho, khi thì giúp cha mẹ ép nho thành rượu... Feherov thường chọn những quả nho mọng nhất bất ngờ gọi anh quay lại rồi bóp cho nước phọt vào mặt. Trên nóc nhà có chuồng chim, cứ mỗi lần Vfkazendy để dành tiền mua được đôi bồ câu nào là Feherov trèo lên dùng súng nhỏ bắn chết. Đó là mấy mâu thuẫn nhỏ trong hàng trăm mâu thuẫn nhỏ khác đã làm cho hai anh em Vfkazendy luôn luôn cãi nhau từ thuở bé. Mỗi khi cáu quá Vfkazendy chỉ vào mặt em dẫn giọng:

– Mày ngu lắm, tao còn phải dạy mày nhiều!

Năm 14 tuổi, Vfkazendy theo gia đình tới Budapest. Cha anh mở cửa hàng buôn bán lông thú và một năm sau mẹ anh sinh hạ đứa con thứ ba tức là thằng em bất hạnh đã nói trên. Hai năm sau nước Hung bị Đức Quốc Xã

chiếm đóng. Feherov phả ngang sang học nghề vĩ cầm ở một hội tiểu thủ công nghệ thiết lập tại Szolnok. Khi trận Đại chiến thứ Hai chấm dứt, Feherov đã thành nghề. Feherov có bí quyết làm được những chiếc vĩ cầm đặc biệt tiếng rất trong, rất hay. Lúc đó gia đình ở Budapest bắt đầu thiếu thốn. Feherov kiếm dư được ngân nào là gửi về biếu cha mẹ ngân ấy. Không lần nào Feherov về Budapest thăm gia đình mà không cầm theo một cây vĩ cầm mới vừa để hòa với dương cầm của anh vừa để khoe với anh tài khéo léo của mình. Nhưng hai anh em chỉ hoan hỉ được nửa ngày rồi Feherov lại bắt đầu nói ngang, hoặc thực tình nghĩ ngang mà nói ngang, nhưng nhiều khi Feherov chỉ nói ngang để trêu anh. Vfkazendy vẫn giữ thói quen cũ, nghĩa là mỗi khi tức quá anh lại chỉ vào mặt em dần giọng:

– Mày ngu lắm, tao còn phải dạy mày nhiều!

Hung Gia Lợi bị đặt dưới quyền của Ủy hội Kiểm soát Đồng Minh. Nói là Đồng Minh kỳ thực quân đội chiếm đóng đều là quân Nga.

Một hôm Feherov nhân dịp về Budapest thăm cha mẹ, hết lời ca ngợi quân đội Nga giải phóng cho Hung Gia Lợi. Vfkazendy nổi khùng ngay:

– Mày ngu lắm, mày không biết cả dân Hung đang khốn khổ đau đớn về thói tham tàn dâm ô của lũ Hồng Quân sao ? Mày không biết tin Đức Giám Mục Vilmos Apor ở thành phố Győr đã bị chúng bắn một loạt đạn chết Ngay cổ che chở cho một số đàn bà con gái chạy trốn vào hầm tòa Giám Mục đó sao?

Feherov rất điềm tĩnh đáp lời anh:

– Chà, quân đội nước nào chả nhất thời như vậy, cốt ở mục đích họ chiến đấu.

Lần đó Vfkazendy không dằn giọng, anh găm lên:

– Mày ngu lắm, tao còn phải dạy mày nhiều!

Rồi Đảng Tiểu tư sản Địa chủ bị Cộng sản lật đổ, rồi Đảng Dân chủ Xã hội bị Cộng sản lừa dối, xâm nhập để sau cùng cũng chung số phận với Đảng Tiểu tư Sản; rồi Đức Giáo Chủ Mindszenty bị hạ ngục; Hội Mục sư Hòa bình ra đời gồm những mục sư đã bán linh hồn cho Cộng sản. Hung Gia Lợi, sa lầy... càng vùng vẫy càng bị ngập sâu. Các buổi phát thanh có tính cách phụng sự Giáo hội Gia Tô đều bị cấm. Các trường, các nhà tu bị quốc hữu hóa. Các cha, các bà phước bị dồn lên xe vận tải bao phủ vải bố dày rồi chở đi. Họ phải nhịn đói nhịn khát ròng rã mấy ngày liền mới tới những trại giam miền Đông Hung, ở đấy họ làm việc khổ sai và được nuôi sống bằng cháo và những mẫu bánh mì cháy đen.

Ngày bắt đầu ban hành Đạo luật quốc hữu hóa các trường học, chuông nhà thờ đổ hồi đau buồn, thốn thức trên khắp các nước để cáo phó

rằng kể từ ngày đó hơn nửa triệu con em Hung Gia Lợi phải chịu huấn luyện theo lý thuyết cộng sản, nghĩa là cam chịu vào lò ướp khô linh hồn. Trong khoảng thời gian này, đôi khi Feharov có về Budapest thăm gia đình. Vfkazendy không còn phải mắng em: “Mày ngu lắm...” nữa, nhưng hai anh em cũng không dám hé răng than thở câu gì, có lẽ vì ít gặp nhau không dám tin nhau cũng có, vì mạng lưới công an của Đảng quá dày đặc nên sợ tai vách mạch rừng cũng có. Những nhân vật tiếng tăm nhất đã bị Cộng sản dùng những thách thức hèn hạ nhất để đàn áp. Họ hoặc bị tổng giam, hoặc bị tra tấn đến chết, hoặc bị ra “Tòa án nhân dân” và lãnh án tử hình, hoặc may mắn hơn, trốn thoát được ra ngoại quốc.

Mạng lưới tuyên truyền gian ngoan quỷ quyệt chằng ra khắp nước cùng với màn lưới công an. Rákosi, trùm cộng sản Hung cũng theo thủ tục các trùm Cộng sản khác tự xưng “Cha của dân tộc”, “Cha của đồng Forint” - đồng tiền Hung.

Trong thâm tâm dân Hung, ai cũng nhận là xã hội họ sống không còn cả công lý lẫn nhân đạo nữa, nhưng họ vẫn phải hoan hô và hưởng ứng khi được lệnh hoan hô và hưởng ứng.

Dọc theo biên giới Áo là giải đất trống giăng chi chít những dây thép gai, ai đụng tới có dây điện bật sáng báo hiệu. Đó là một chút “lỗ thông hơi” nhỏ có gài mìn cẩn thận của “tiểu thiên đường đỏ” này hướng sang Thế giới Tự Do. Đã biết bao người mạo hiểm tìm cách vượt qua “lỗ thông hơi đỏ” để thoát khỏi “thiên đường nhân dân”. Có vài ông cha thoát, có một bà mẹ mang theo bốn con thơ thoát, có vài nhà trí thức thoát trong đó có Albert Szentgyorgyi, nhà sinh vật học số một của Hung đã từng đoạt giải Nobel. Nhưng số người hẩm hiu bị chết, vì giẫm phải mìn hay bị đạn liên thanh của lính canh, nhiều không biết kể sao cho xiết; những kẻ sống sót hay bị bắt, cùng những kẻ vẫn ở nơi cư trú nhưng bị tình nghi là “phản động chính trị” đều được đưa đến tập trung tại những trại

lao công cưỡng bách hoặc lưu đày sang Nga Xô.

Biết bao hy vọng nòng nài gửi vào các nước Tự Do tàn lụi dần cùng với thời gian và đói rách. Lúc đó người dân Hung càng cảm thấy thấm thía khi nhớ lại những lời Đức Giáo Chủ Mindszenty đã nói hồi tháng 10-1948, năm Lễ Đức Thánh Bà Maria:

– Xứ sở chúng ta đang bơ vơ một thân một mình như đứa con cô cút giữa các dân tộc trên thế giới.

Ở thôn quê nông dân bị cướp đoạt đến mức hầu như cái liềm dùng để gặt hái cũng không còn là sở hữu của chủ trại nữa. Họ buộc lòng phải gia nhập những nông trường tập thể.

Cũng vào cuối năm 1948 này, cửa hiệu bán lông thú của cha mẹ Vfkazendy ở Budapest hoàn toàn bị phá sản. Nguyên do khi chính sách “kinh tế nhân dân” đã được công bố, các

tiểu thương gia không còn địa vị gì nữa trong nền kinh tế quốc gia. Cửa hiệu nào có ba người làm công cũng bị chính phủ trưng thu. Những cửa hàng nhỏ còn sót lại, phải chịu thuế rất nặng nên không thể nào cạnh tranh nổi với những hợp tác xã của chính phủ. Chẳng bao lâu các tiểu thương gia, những phần tử “làm trở ngại kinh tế nhân dân”, hoàn toàn bị mất kế sinh nhai và chỉ còn được hai đường để chọn: hoặc chịu đói khổ hoặc đi làm nô lệ. Cha Vfkazendy gia nhập hàng ngũ thợ thuyền nhà máy của “chính phủ nhân dân” vào dịp này.

Những biện pháp vừa xảo trá vừa tàn nhẫn trên cũng được áp dụng sang các ngành tiểu công nghệ mà Đảng mệnh danh là “những tổ chức lạc hậu” ngăn cản “bước tiến của nhân dân”. Feherov trở về Budapest mang theo chiếc vĩ cầm là tác phẩm cuối cùng của mình. Một sự may mắn hiếm có, Feherov xin được một chân cùng một nhà máy với cha. Đó là nhà máy Stal-invaros trên bờ sông Danube và là nơi – đúng

như lời một tác giả Mỹ – Cộng sản dùng khổ sai nhiều không kém gì những vị vua Ai Cập đời xưa dùng nô lệ để xây các Kim Tự Tháp.

Feherov làm ở đó một năm thì bị đổi về xí nghiệp sản xuất đầu máy xe lửa ở ngay Budapest. Xa cha thì lại gần anh nên sự chuyển này của Đảng đối với Feherov không có gì là thiệt thòi.

Thế là chỉ trong vòng ba năm trời, với chính sách cực kỳ nham hiểm, thoát mềm dẻo để tạm mua chuộc và chia rẽ đối thủ, tiếp tới xảo quyệt gian trá để nắm mọi ngành chủ yếu, rồi sau cùng tận tình khủng bố, tận tình bóc lột, đảng Cộng sản Hung đã dần dần loại trừ hết các đối thủ chính trị ra khỏi chính quyền, làm bật rễ một cách tàn bạo cả một tầng lớp lớn đã từng bao nhiêu thế kỷ là linh hồn của thành thị và thôn quê Hung Gia Lợi.

Tuổi xuân nồng nhiệt nhất của Vfkazendy qua đi trong giai đoạn này: hoa ái tình không kịp nở trong vườn tâm hồn anh.

Từ nửa năm 1954, Vfkazendy đã gia nhập một tổ chức bí mật gồm các nhà trí thức Hung. Họ đang âm thầm chuẩn bị một cuộc nổi loạn lớn. Với các bạn trai đồng học, Vfkazendy giao du cho có lệ nhưng rất hời hợt. Tình báo của Đảng tung ra nhiều quá không ai dám tin ai. Bạn gái tuyệt nhiên không có vì còn nguy hiểm gấp bội! Vfkazendy có biết một giáo sĩ cố gắng gìn giữ những tổ chức cúng tế; bên ngài có một nữ hội viên ngoan đạo và chuyên cần rất mực, người đó không thiếu mặt trong một buổi xưng tội nào và tình nguyện làm việc tại văn phòng của ngài. Về sau Giáo sĩ mới vỡ ra đó là một nữ gián điệp. Hơn nữa bản chất Vfkazendy là một nghệ sĩ, yêu ai chàng yêu cả tâm hồn, vì vậy chàng càng thận trọng.

Theo báo cáo của Đảng, tới đầu năm 1954 đã có ngót một triệu nhi đồng gia nhập phong trào Thiếu nhi Tiên phong để Đảng huấn luyện.

Là một thanh niên, lẽ tất nhiên Vfkazendy phải gia nhập tổ chức DISZ là tổ chức tổng hợp

tất cả các thanh niên nam nữ “có thiện chí” do Đảng lãnh đạo. Các nam nữ đoàn viên của DISZ hàng năm đi dự “trại mùa hè” để Đảng nhồi sọ. Họ còn lần lượt được chọn đi một tháng quân dịch hay đi làm việc bốn tuần ở một trại lao công.

Hè 1956.

Chỉ còn một năm nữa tốt nghiệp xong kỹ sư cơ khí. Lần này được biết sẽ tới làm việc tại Stalinvaros, Vfkazendy vui lắm vì sẽ có dịp gặp cha. Tới nơi, các nam nữ thanh niên được chia ra ngay thành từng kíp và được luân phiên chỉ định đi làm ngay những công việc như: khuôn vác ở bến tàu, chất hàng lên xe chở đồ, làm đường, làm nhà mới v.v... Phải đợi 10 ngày sau, nhân dịp ăn mừng ngày cuối tuần làm việc, Vfkazendy mới được phép đi gặp cha. Mười giờ khuya hôm đó, về tới trại anh đã thấy các anh em dựng ở ngay ngoài phố một bục gỗ dành cho dàn nhạc gồm một dương cầm, một clarinette, một vĩ cầm và một đại hồ cầm. Ngồi

chơi dương cầm khi đó là một nữ sinh viên ban toán học mà trước đây đã vài lần chàng gặp ở Đại học đường Budapest. Đám đông khiêu vũ ngay xung quanh bục đó.

Biết Vfkazendy là một tay dương cầm khá, các anh em kéo tuột chàng lên bục. Từ lúc đó Vfkazendy và Anna Palffy – tên người con gái – thay phiên nhau chơi dương cầm cho dàn nhạc. Họ chơi những vũ khúc Hung Gia Lợi, một ít rumba, một ít foxtrot, thỉnh thoảng xen vào một bản valse. Tới ba giờ khuya, đám đông đã vãn, từng cặp thoáng lén mắt hút vào rừng rậm. Vfkazendy và Anna Palffy lảng lạng đi về trại, tới chỗ rẽ, họ đưa mắt nhìn nhau mỉm cười từ biệt. Cả hai nụ cười cùng rất hiền. Cho đến ngày trại giải tán, Đảng còn tổ chức thêm hai buổi ăn mừng cuối tuần để tuyên bố kết quả “thi đua làm việc”. Lần này cả hai Vfkazendy và Anna cùng bị bắt cóc lên bục để phụ trách dương cầm. Vào lúc dàn nhạc tạm ngừng giải lao, Vfkazendy cùng Anna có trao đổi vài lời, do đó Vfkazendy biết thêm quê nàng mãi tận

Mako, một tỉnh nhỏ sát biên giới hai nước Nam Tư và Lỗ Ma Ni. Và lần nào cũng đến ba giờ sáng, khi phần lớn từng cặp đã đưa nhau vào rừng, Vfkazendy và Anna lại lẳng lặng xuống bụi đi với nhau một quãng ngắn. Tới chỗ rẽ vào hai cửa trại riêng biệt, hai người cùng mỉm cười từ biệt; vẫn hai nụ cười thật hiền, nhưng đậm đà ngỏ ý và chào đón hơn nhiều.

Hôm đó – còn ba ngày nữa là hết hạn trại – toán của Vfkazendy được cử đi nhà máy thép, toán của Anna ở nhà máy điện. Vừa hết buổi làm việc, Vfkazendy được tin Anna bị tai nạn ngã từ máy biến điện lăn theo 20 bậc gạch xuống sàn, đầu đập vào bánh xe gòong chuyển than. Nàng ngất đi.

Vfkazendy đi gấp tới bệnh xá. Anna đã được băng ở đầu và bó ở chân. Giữa khoảng băng cuốn trắng xóa, khuôn mặt tròn đôi mắt màu hạt dẻ với nụ cười hiền của Anna lộ ra, từ một thế giới tinh khiết. Bệnh xá vắng teo. Giờ này mọi người còn đương chen đẩy nhau để

lĩnh khẩu phần bữa trưa. Cô y tá thường trực ngồi khuất bên phòng thuốc. Chỉ còn hai người. Khi Vfkazendy cúi xuống thấp hơn chàng băng khuâng như đi vào một thế giới trong đó tràn ngập những khóe mắt của Anna.

Chàng hôn say đắm lên môi Anna.

– Hôn em – Vfkazendy nói – anh thấy như đang đi giữa vùng cỏ thơm bên bờ sông Tisza của quê hương em.

Anna lim dim mắt nhìn chàng, hàm răng đều hơi chuyển động và môi nàng mấp máy:

– Cám ơn anh.

Buổi chiều Vfkazendy có tới gặp Anna trước khi ra đi làm việc ở nhà máy thép.

Hôm sau Anna được vực cho ngồi dậy tại chỗ. Cũng vào giờ mọi người đi lĩnh khẩu phần, trong bệnh xá vắng tanh, Anna kể với Vfkazendy:

– Đêm qua em mơ thấy ngôi trên một phi cơ rất xinh do anh lái. Anh cho phi cơ bay thấp. Anh chỉ một cái hồ rộng bên dưới và nói với em: “Đây là hồ Balaton quê hương anh.” Anh cho phi cơ bay thấp giữa những hàng cây ô-liu, thạch lựu, có những luống cà, có những trái vải đỏ ối, những trái mơ to bằng quả trứng chim vàng mọng, những trái đào nữa. Anh nói là đã hái sẵn những trái đó cho em. Rồi phi cơ hạ xuống, em chạy lại không thấy những quả mơ, những quả vải, quả đào mà chỉ thấy toàn nho, những chùm nho Juscat thơm như mật ong, những chùm nho trắng Magala biến thành suối rượu...

Cả hai người nhìn nhau sung sướng. Ở cái thế giới này tin được nhau đã là quý rồi, còn được sống những phút thơ mộng ngắn ngủi và được biểu lộ với nhau vài tình cảm lãng mạn như thế thật là hân hữu lắm, Vfkazendy chợt thấy dòng đời trong suốt như nước nho Magala và con thuyền trong đó anh ngồi với Anna lão đảo say theo nhịp một điệu đàn huyền ảo.

Đêm hôm sau đêm cuối cùng ở trại – Vfkazendy cũng mơ thấy mình lái chiếc phi cơ xinh, ngồi sát bên cạnh là Anna. Chiếc phi cơ bay trên cánh đồng Hung bát ngát lúa nẩy mầm và khoai có củ. Tiếng Anna reo vui chỉ về phía mặt trời đã lặn. Cả bầu trời như vừa được phun thuốc, lộng lẫy huy hoàng. Đó là những màu sắc cổ kính của Hung Gia Lợi từ ngàn xưa. Phi cơ lao đến một dãy núi đá lởm chởm, Vfkazendy đoán là dãy Karapates. Bên dưới từng đám dân Tiệp Khắc chỉ trở lên phi cơ dáng hùng hổ. Vfkazendy loáng thoáng nghe thấy: “Đã đảo hai tên phản động chính trị tay sai cho Đế Quốc gây chiến tranh!” “Đả đảo kẻ phá rối Hòa Bình của thành trì Xô Viết!” “Đả đảo bọn Tiểu tư sản xuyên tạc hoàn cảnh cùng mức sinh hoạt của thợ thuyền và dân cấy!” Vfkazendy nhìn mặt lái phi cơ bay về đất Hung thì ở đây cũng đã có những đám dân chúng vung tay hùng hổ. Tiếng họ hô văng vẳng: “Hoan hô cha già đồng Forin!” “Đả đảo tội trưởng giả đối lập” “Đả đảo tội phản động không đi bỏ phiếu và không mua nhiều quốc trái!”

Tiếng Anna ghé bên tai Vfkazendy nói nhỏ: “Đó là tội vô lại vô luân ngu đần, đương tự thân là những kẻ khai sáng nền Dân chủ Nhân dân.”

Phi cơ của hai người đi xuôi theo dòng sông Danube từ Bắc xuống Nam, vượt biên giới Hung sang Nam Tư...

Khi thức dậy, Vfkazendy nghĩ rằng những điều mình mơ có lẽ cũng là những điều Anna hôm trước đã mơ nhưng nàng không dám nói thực hết.

Sớm hôm sau mọi người sửa soạn lên xe trở về Budapest. Anna còn phải ở lại bệnh xá ít nhất một tháng nữa mới đi lại như thường được. Lúc từ biệt, Anna ngồi dậy quàng tay lên cổ Vfkazendy chúc chàng gặp nhiều may mắn. Y như vợ chúc chồng trước khi ra trận! Vfkazendy tự nhiên rung mình khi chàng cúi xuống hôn nhẹ lên má Anna.

Rồi tình thế trong nước chuyển biến mau lẹ, khắp nơi từ giới trí thức đến những giới nông

dân, công nhân công khai chỉ trích chính sách Cộng sản và bộc lộ hết nỗi niềm cay đắng mà họ đã phải chịu đựng trong mười năm trường qua ba lần đảo chính Rakosi - Nagy - Rakosi tương ứng với ba lần đảo chính bên “mẫu quốc” Nga Xô: Slaline - Malenkov - Kroustchev.

Đoàn thể bí mật của Vfkazendy phát triển mạnh vào lúc lộn xộn này. Vfkazendy liên lạc được với em ở nhà máy sản xuất đầu máy xe lửa đường Kobanyai để cùng thảo luận kế hoạch phối hợp hành động.

Ngày 23-10-1956, Vfkazendy được biết Anna đã lành mạnh như thường, nàng đã trở về Budapest, nhưng lúc đó dòng định mệnh mênh mông ào ạt xoáy cuốn mọi người, không ai còn thì giờ kiểm nhau nữa. Sinh viên và dân chúng biểu tình ủng hộ chế độ Cộng sản Ba Lan mới. Họ hô lớn “Tự Do Tín Ngưỡng”, “Tự Do Ngôn Luận”. Khi họ tới Đài Phát Thanh thì công an nổ súng và cách mạng nổ bùng: pho tượng Staline “vĩ đại” bị phá hủy ngay đêm đó.

Anna bị đạn chết, nàng chết ngay dưới chân tượng Staline đã bị phá. Lúc đó Vfkazendy mới hiểu tại sao vào ngày từ biệt tháng trước đây, khi Anna quàng tay lên cổ chúc anh may mắn và khi anh cúi xuống hôn nàng thì anh rùng mình. Cảnh đó lại y hệt cảnh ngày nào anh hôn thằng em út để đi Szolnok rồi khi trở về thì em đã chết khiến từ đấy anh rất sợ không dám hôn người thân yêu trước khi tạm xa. Trong giây phút dạt dào hạnh phúc, khi anh cúi xuống hôn lên má Anna, tập quán tình cảm cũ của anh đã bị mờ đi thoi thóp như một vì sao lẩn khuất trên nền trời đương chan hòa ánh bình minh, cho tới lúc nhìn cái đầu tượng Staline lẩn lóc gần đấy, nhìn xác người yêu nằm dưới chân bệ, Vfkazendy mới thấy mình đã bị định mệnh đánh lừa.

Chiều hôm sau, trong khi bà mẹ anh đang làm bếp, tụi A.V.O. ập đến tra hỏi xem chồng bà ở đâu - ông không còn ở Stalinvaros - hai con bà ở đâu? Tụi chúng bảo cả gia đình nhà bà làm loạn. Bà chửi rủa chúng thậm tệ, bà nhổ

vào mặt chúng, và bà bị đem xử bắn cùng với một số người khác.

Trong khi đó, Vfkazendy say sưa chiến đấu trên mặt trận đường Andrassy. Nghĩa quân bao vây ráo riết trụ sở công an A.V.O. Chợt mấy người chạy xô về một ngả: họ thoáng thấy ba chiếc chiến xa thượng cờ Hung Gia Lợi đang tiến lại. Vfkazendy nhận ra điều đó hơi muộn, anh chỉ kịp lùi nấp sau một chiếc xe du lịch đã bị lật nghiêng ở giữa đường. Một chiến xa tiến thẳng về phía anh. Rõ ràng anh đã bị lộ mục tiêu! Anh nín thở lạnh người rán mắt vào miệng súng đen ngòm. Chỉ một tia lửa lóe ra...

Chợt có tiếng nói thoát ra từ vòm súng:

– Vfkazendy, anh Vfkazendy?

– Trời ơi! Em Feherov!

– Lên đây cùng em, anh, chúng ta sẽ tấn công.

Vfkazendy vươn mình, chạy tới chỗ chiến xa, nhảy vào. Tức thì ba chiến xa dàn ra phía trước trụ sở công an bắt đầu nã súng vào như mưa. Lúc đó mọi người mới thở dài khoan khoái biết là chiến xa tới trợ lực cho nghĩa quân chứ không phải đến trợ chiến cho công an. Khi đã chiếm xong trụ sở công an, Vfkazendy mới để ý thấy bên cạnh thằng em vẫn còn chiếc vĩ cầm đựng trong hộp.

Vfkazendy hỏi:

– Chiến xa em tước được ở đâu?

Feherov cười nói nửa thực nửa đùa:

– Bộ Quốc phòng phát cho đấy.

– Em lái được rồi à?

– Em chỉ học chừng 15 phút.

Vfkazendy vỗ vai em âu yếm:

– Giỏi lắm!

Feherov cũng vỗ vai anh:

– Lần đầu tiên anh khen em và không mắng: “Mày ngu lắm...”

Cả hai anh em cùng cười. Feherov tiếp:

– Nhưng sự thực em còn ngu lắm thật và còn phải đợi anh dạy dỗ cho nhiều.

Vfkazendy ngắt lời:

– Trong cuộc chiến đấu này thì chúng ta phải học lẫn nhau dạy lẫn nhau em ạ.

Ngày 31 tháng 10, các đơn vị Xô Viết tiếp tục triệt thoái. Toàn dân Hung sau bao năm ngọt ngào và bị đàn áp nay mừng rỡ nhìn thấy mình đã thắng lợi vẻ vang ngoài tất cả mọi dự tính. Budapest đổ nát mà từng bừng như mở hội. Mọi người thở hít bầu không khí tự do thật sự, độc lập thật sự. Tiếng cười câu nói trao đổi

với tình cởi mở thật sự. Nhưng sau đó nghĩa quân được tin mới có rất nhiều sư đoàn Xô Viết đổ sang, chiến xa của chúng dàn ra trấn khắp biên giới Áo.

Mặc, cơn cuồng nộ của dân Hung cứ việc theo đà mà phát triển. Nghĩa quân tiếp tục cuộc săn giết tội công an để trả thù những tàn bạo của chúng trong mười năm qua. Đây là lúc chứng bệnh “Csengofrasz” phải được trừ triệt nọc. Mỗi khi bắn ngã một tên hay lia ngã cả lũ, mọi người lại hét nhại những lời chúng vẫn thường nói trước đây:

– Này kẻ thù của giai cấp! – Này hay nghe trộm đài phát thanh ngoại quốc! – Này dả đảo thái độ sai lầm khuynh Tây Âu!...

Rồi quân đội Xô Viết tới tấn công, cuộc điều đình giữa Đại Tá Pál Maléter, vị anh hùng của nghĩa quân Hung với tướng Xô Viết Malinin thất bại. Đại tá Pál Maléter bị tội Nga trở mặt giữ lại rồi mất tích luôn. Quân Nga tung hoành bắn giết...

Từ đó hai anh em Vfkazendy và Feherov luôn luôn sát cánh chiến đấu bên nhau cùng với một toán gồm chừng 50 người. Họ ở trong hầm. Các tường gạch ngăn cách hầm này với hầm khác của khu phố đều được phá bỏ cho thông với nhau. Vũ khí của họ khá đủ, chỉ phải lương thực thì không còn là bao.

Tiếng chiến xa Xô Viết rầm rộ qua cầu tiến vào các phố lớn, cùng với không quân yểm trợ gồm phi cơ trinh sát phóng pháo và phản lực, rồi từng trận bão hỏa tiễn và đại bác công phá các ổ kháng chiến. Đêm đến những chiến xa rút ra khỏi phố và trọng pháo của chúng tập trung từ đồi Gellert tiếp tục trút vào thành phố liên hồi.

Sau ba ngày chiến đấu, toán của anh em Vfkazendy đã chết quá nửa. Một phần ba số còn lại bị thương mà chẳng có thuốc men gì băng bó. Lương thực đã hết. Một em bé phải lườn qua các chướng ngại vật sang khu phố khác lấy bánh mì mang về. Công việc của em

trôi chảy được hôm đầu, hôm thứ hai em vừa nhô khỏi giường ngại vật thì bị một loạt liên thanh. Em ngã vật xuống như bất thành hình mà bị ngã. Em chết êm ả quá.

Những người khỏe mạnh đành tìm cách gia nhập lực lượng kháng chiến khác. Theo lời yêu cầu của anh em bị thương, các người trước khi đi vực từng anh tới một vị trí thuận tiện và để lại một số đạn dược đủ dùng. Các anh sẽ tiếp tục chiến đấu cho tới chết vì đảng nào cũng phải chết. Đó là ngày 6-11.

Sau khi đánh đi những lời vĩnh biệt, Đài phát thanh Nghĩa quân cho hát bản Ave Maria của Schubert. Tiếng súng cuồng nộ của quân đội Xô Viết cũng không át nổi tiếng hát thanh bình êm ả đó. Tiếng hát đưa người đã chết lên Thiên Đường. Tiếng hát vỗ về những người sắp chết để họ thấy trước Thiên Đường, tiếng hát nói thay lời vĩnh biệt giữa những người còn sống đương đi vào một giai đoạn chiến đấu tối hậu quyết liệt.

Quân Nga xông xáo vào lòng từng nhà, từng hầm. Những dân Hung khỏe mạnh đều bị chúng bắt đầy sang những trại lao công bên Nga. Budapest lúc đó bị rét dữ mà thiếu than, thiếu hơi điện. Bệnh tê liệt và sốt vàng da lan tràn khắp nơi.

Hai anh em Vfkazendy và Feherov tiếp tục chiến đấu tại một ổ kháng chiến khu Tây Nam Budapest. Một thanh niên và một cô gái bò sát tới một chiến xa Nga, cùng trèo lên nóc và bỏ được hai trái lựu đạn vào trong vòm xe, nhưng cả hai cùng bị loạt đạn từ xe tăng khác của quân Nga trông thấy bắn chết. Người con gái trước khi ngã xuống còn kịp nói lớn:

– Hai thằng trong xe bị lựu đạn chết cả rồi!

Không ngần ngại, Feherov ra hiệu cho anh rồi chạy vụt về phía chiến xa đó. Vfkazendy mỉm cười nhận thấy túi đàn vĩ cầm nằm gọn phía sau lưng em như một chiếc bazooka nhỏ, rồi anh cũng vút theo.

Feherov lái chiến xa định đi lẫn vào các chiến xe khác để Vfkazendy bắn sang. Máy chiếc bị vỡ, máy chiếc nữa bị hỏng, quân Nga hoang mang không hiểu ra sao, thành ra các chiến xa của chúng bắn lẫn nhau hỗn loạn. Chiến xa của hai anh em Vfkazendy vừa sát vào một hè phố thì xích bị bắn vỡ. Hai anh em đã vào sâu nơi có bộ binh Nga. Feherov mở cửa chạy bổ vào một cửa hầm bị sập một nửa. Vfkazendy ra sau, chưa kịp chạy thì có tiếng giày lạo xạo của mấy tên lính Nga ập tới. Nhanh trí anh nằm sõng soài gục mặt xuống bên chiến xa. Hai đứa xông tới. Vfkazendy hít vội cho không khí đầy phổi vừa lúc chúng lật ngựa anh lên, mắt anh nhắm nghiền, toàn thân không động đậy. Chúng buông anh xuống, đi thẳng rồi rẽ sang phố khác. Vfkazendy chạy vọt vào cửa hầm. Feherov vô lấy anh, rồi lắc thật mạnh hai cánh tay:

– Anh lanh trí lắm? So với anh, em quả còn ngu nhiều!

Rồi hai anh em cùng luồn lỏi lần sang khu phố khác. Dọc theo đường đi, xác tụi lính Nga chết chưa kịp chôn, vôi bột rắc lên mặt, lên quần áo trắng xóa. Có xác nghĩa quân được bàn tay vô danh nào đặt trên ngực một bó hoa. Đây đó những cái cứu thương gãy nát, cả người bị thương lẫn người cứu thương cũng bị đạn chết. Một vài xe Hồng Thập Tự chung số phận đó, có một xe ý hẩn vừa bị nạn, lật nghiêng bên lề đường. Nghĩa quân bị thương văng ra ngoài hè còn hấp hối, nhưng một bác sĩ và hai nữ cứu thương đều đã chết gục trên vũng máu.

Tiếng súng tự các chiến xa gầm lên rồi tiếng nhà sập rung chuyển cả vùng như động đất. Tại nhiều khu phố ánh lửa bốc lên ngút trời: Bộ binh Xô Viết đã sử dụng các ống phụt lửa đốt cháy bất cứ nhà khả nghi nào.

Vfkazendy chợt ngừng lại một quãng hăm, vỗ vai em chỉ về phía trước. Tại một góc phố đối diện, một chiến xa T56 vừa xuất hiện, bóng một nghĩa quân có đeo súng máy nhảy xổ lên.

Một lá cờ Hung được cắm vọt lên nóc. Khi lá cờ vừa xổ tung theo gió để phới phới như một nụ cười khiêu khích thì người chiến sĩ cảm tử đã nhảy xuống lủi vào đồng gạch, ngói, bê tông ngổn ngang, men theo tường phố tiến về phía hai anh em Vfkazendy mà không biết. Một tiếng đại bác gầm lên rồi tiếp theo mấy tiếng khác. Chiếc T56 cắm cờ Hung như con thú nặng nề chỉ kịp chồm lên một chút rồi tiếng máy tắt ngấm.

Feherov vỗ tay cười, nói lớn với anh chiến sĩ khi đó đứng cách chỗ hầm anh em nắp không bao xa:

– Sáng kiến chiến đấu của anh hơn tôi một bậc rồi anh ơi...

Anh chiến sĩ khom lưng tiến nhanh lại, tươi cười:

– Cái thứ tư rồi đấy anh nhé!

– Đây thuộc mặt trận nào thế anh? - Vfkazendy hỏi.

– Khu của mặt trận xí nghiệp Cspel, mặt trận cuối cùng của Budapest.

Feherov reo:

– A mặt trận Cspel, mặt trận cuối cùng, chúng tôi xin gia nhập.

Đảo Cspel nằm giữa dòng sông Danube. “Bọn đỏ Cspel” gồm những người vô sản kiểu mẫu Hung cộng thêm những người vô sản kiểu mẫu Trung Hoa, Bắc Hàn, Ba Lan, Hy Lạp... Họ được cử tới đây thực học. Tất cả những người vô sản kiểu mẫu đó gồm lại thành một đạo quân quốc tế cũng... kiểu mẫu, không phân biệt màu da, chủng tộc và hiện đương lâm li bố trí phòng ngự, thỉnh thoảng trả miếng quân đội Nga Xô một đòn chí tử kể cả việc hai phi cơ chỉ điểm vừa bị hạ sáng ngày.

Nhưng rồi sang ngày 15-11, thành trì cuối cùng này cũng bị phá vỡ nốt.

Số người sống sót lợi dụng đêm tối bơi chuồn sang hữu ngạn vừa đánh du kích vừa lùi về phía Tây.

Ngày 24-11, Vfkazendy cùng em sát nhập vào một đạo quân, đêm ra hoạt động dữ, ngày rút lui vào khu rừng rậm trên dãy núi Bakony. Trong đoàn quân này gồm một số lính Nga đào ngũ đi theo.

Feherov nói với Vfkazendy:

– Dầu sao em cũng rất lấy làm bằng lòng là giờ đây chúng ta chiến đấu trên khoảng đất quê hương. Anh em ta sẽ chiến đấu đến cùng để giữ làng, trước khi chết chúng ta thâu hút lấy quê hương vào hồn mang theo đi.

Vfkazendy gật đầu:

– Phải, quân Nga có tới, chúng chỉ chiếm

được xác anh em mình và xác làng.

Theo như thường lệ, sau giấc ngủ trưa trong rừng hôm đó Feherov lấy vĩ cầm ra chơi những bản vũ khúc cổ. Các bạn đồng đội hoặc ngồi vỗ tay theo nhịp hoặc ôm nhau khiêu vũ.

Lúc cất đàn vào hộp Feherov bảo anh:

– Giá có tiếng đệm dương cầm của anh nữa thì tuyệt.

Vfkazendy cười:

– Tiếc rằng anh không công được một chiếc dương cầm ở sau lưng.

Thấy râu ria Feherov xồm xoàm, Vfkazendy lảng lạng đưa cho em con dao cạo.

Feherov gật đầu cười ha hả:

– Ừ phải, nhờ có chết thì cũng nên chết cho nhẵn nhụi một chút anh nhỉ.

Ba ngày sau mục tiêu bị lộ. Để tránh sự truy nã gắt gao, đoàn quân phân tán làm nhiều toán nhỏ mười người một, đi suốt đêm theo nhiều đường, hẹn sớm hôm sau sẽ cùng gặp nhau tại một địa điểm mới phía cực Nam dãy Bakony.

Gần sáng thì toán của hai anh em Vfkazendy qua một quãng quốc lộ rất nguy hiểm giữa hai đồn lớn của địch. Vừa tới lối quanh, một tiếng hô lớn:

– Bắn!

Và hàng trăm đường đạn đỏ loáng vạch lối tấp trong không khí cùng với tiếng nổ rộn rã, kế tiếp ngay tiếng vang từ ba bề thành núi dội lại kinh hoàng. Người thì chết ngay tức khắc, người thì bị thương lăn quay trên đường, những người chưa việc gì thì lăn vội xuống vệ đường luồn theo lạch nước tản gấp đi các phía. Vfkazendy cùng em lẫn kịp ngay được vào cánh rừng gần đấy, đi xuyên ngang sang bên kia gặp một đường vòng chảo khác. Nếu qua đường đó

yên lành, hai anh em có thể tới nơi đã định để chờ các bạn thất lạc. Feherov ngoi lên đường trước, vừa kịp đi được mấy bước thì năm sáu tuổi ánh sáng đèn bấm chum lại, chiếu đúng mặt, đồng thời với tiếng quát:

– Đứng im không chết!

Tiếng chân Fcherov vùng chạy sang bên kia đường; loạt súng nổ và tiếng chửi của Feherov tắc nghẽn nửa chừng. Vfkazendy, với một linh tính đặc biệt, chui vội vào hốc đá nhỏ gần đấy có nhiều cây leo lò xo bên ngoài. Năm sáu tuổi ánh sáng chiếu xuống quét theo đường dốc của đường.

Tiếng một tên A.V.O:

– Không lẽ chỉ có một thằng!

Một tràng liên thanh khác lia theo đường ánh sáng. Tiếng đạn vút qua hốc đá réo xoáy trong không khí.

Rồi tiếng giày của chúng lạo xạo tụ lại một chỗ và tiếng đập vỡ. Vfkazendy nhận rõ là tiếng đập vỡ chiếc đàn vĩ cầm của Feherov. Chừng năm phút sau có tiếng hô tập hợp rồi tiếng giày xa dần. Tiểu đội tuần tiểu về đồn.

Trời rạng dần... Nghe ngóng thấy bốn bề im lặng. Vfkazendy nhô ra khỏi hốc đá, thận trọng rẽ từng cành cây đâm xương... Vừa leo tới mặt đường, anh thét lên một tiếng đau đớn như bất ngờ bị lưỡi lê xuyên thấu ngực. Anh chạy lại quỳ xuống ôm lấy chân em lơ lửng cách mặt đất chừng 20 phân. Xung quanh tung tóe những mảnh vụn của chiếc đàn vĩ cầm. Sau khi bị đạn nát ngực, máu me đầm đìa khắp từ mặt xuống chân. Feherov còn bị tụi A.V.O. dùng dây thùng treo cổ trên một cành cây vệ đường.

Ôm lấy chân em, Vfkazendy nói như nói trong một cơn mê sáng:

– Danh dự và nhân phẩm của em còn mãi!
Với anh, em không hề chết, em không bao giờ
chết cả!

Lúc trèo lên cây để tháo nút thùng, Vfkazendy nhận thấy trên khuôn mặt thẩm máu và râu ria tua tủa của em có những mảnh vụn gỗ đàn cắm vào. Feherov còn bị chúng đập đàn vào mặt trước khi cho treo cổ.

Duy chiếc cung vĩ cầm còn nguyên lẫn lóc gần đó. Ba ngày trước Vfkazendy đã đưa em mượn dao cạo râu mà lúc chết mặt Feherov cũng không được nhẵn nhụi?

Dùng dao nhọn hì hục đào, Vfkazendy đã kịp vùi nông em ở một khoảng đất trũng dưới sâu vệ đường, trước khi sáng hẳn.

Rồi Vfkazendy ra đi thất thiếu, mất phương hướng. Hai giờ sau anh rơi vào một toán quân tuần tiểu khác của địch. Ngày đó 28-11, quân Xô Viết mở cuộc càn quét đại quy mô để vây bắt

trong khắp nước những nhà ái quốc đã nhúng tay vào việc khởi nghĩa. Khi bị giữ lại khí giới trên tay Vfkazendy là chiếc... cung vĩ cầm. Ra đi như mất hồn, Vfkazendy chỉ nhớ có chiếc cung vĩ cầm, kỷ vật cuối cùng của thằng em ương ngạnh đáng yêu.

Vfkazendy bị đưa về Budapest cùng với hàng ngàn người khác. Tất cả đều bị đưa đến tập trung tại đồi Gellert ngay dưới chân tượng nữ thần Tự Do.

Một ngàn người trẻ và lực lưỡng nhất, trong số đó có Vfkazendy, được chở ra ga dồn lên chồng chất trong những toa sắt đen xì trước dùng để chở hàng hóa và súc vật. Các cửa được khóa chặt kín mít... Rồi con tàu chuyển bánh.

Chắc hẳn con tàu sẽ vượt qua biên giới Nga tới những trại lao công Tây Bá Lợi Á.

Khi đoàn tàu ngừng máy có tiếng mở cửa toa và tiếng:

– Nào xin mời các “đồng chí” xuống!

Mọi người ngơ ngác hỏi nhau:

– Đây là đâu thế này?

Vẫn anh công nhân lái đầu máy vừa tiếp tục mở cửa những toa còn lại vừa đáp bằng một giọng giễu cợt:

– Ái dà dà... các “ông nội” ơi, đây là đầu cầu Andau chứ còn đâu nữa - (Hai chữ “ông nội” trước đây dùng để chỉ riêng Staline cũng được nói bằng một giọng mỉa mai.)

– Cầu Andau sang Áo? - Mọi người nhao nhao hỏi.

Anh công nhân chỉ lên thành những các toa sắt để giải thích tại sao anh đã thành công trong việc cho đầu máy chạy trở lại trước mũi tụi Xô Viết. Mọi người đọc thấy một dòng chữ lớn viết bằng phấn: “Thực phẩm của Liên Bang Xô Viết vĩ đại viện trợ cho nhân dân Hung Gia Lợi.”

Tiếng anh công nhân giục:

– Thôi mời các “ông nội” đi sang cầu mau lên không có tụi A.V.O. nó đánh hơi thấy thì lại phải rũ xác trong thiên đường ...

Mọi người chạy ừa qua nhịp cầu Andau, nhịp cầu mong manh nhỏ bé, cột lung lay, ván long đình nhưng là nhịp cầu tế độ. Ai nấy có cảm tưởng như đang chạy trong một giấc mơ để vào một giấc mơ khác.

Anh công nhân hỏa xa sang sau cùng. Tiếng anh sang sáng và vẫn đượm vẻ hài hước:

– Ấy từ dạo vào Đảng hôm nay tôi mới được tự do hành động theo ý muốn đẩy các “ông nội” ạ.

Vì quá bất ngờ và quá vội vã Vfkazendy bỏ quên mất chiếc cung vĩ cầm trên toa xe.

Câu chuyện kể đến đây vừa hết ngày thứ ba. Lúc đó vào khoảng một giờ khuya. Vì kính

trọng nỗi đau khổ của Vfkazendy, của cả dân tộc Hung, tôi đứng dậy cáo từ hẹn anh đến ngày mai sẽ gặp nhau, ngày cuối cùng tôi ở Sydney. Tôi vừa quay đi thì tiếng đàn Vfkazendy nổi lên, tiếng đàn cuồng nộ như muốn xé màng tai. Giấc ngủ của tôi chập chờn... tỉnh thoảng lại bừng tỉnh bởi một đoạn xảo tấu cực mạnh - fortississimo.

Cứ như vậy cho đến sáng.

Hôm sau vào khoảng 3 giờ chiều tôi đến hẳn phòng Vfkazendy. Bàn anh làm việc, giường anh nằm ngổn ngang những sách báo tiếng Anh, tiếng Hung, tiếng Đức có những tranh ảnh về vụ khởi nghĩa Hung Gia Lợi.

Vfkazendy ngồi thần người trên giường. Tôi ngồi trên ghế đối diện, hơi ngửa người về phía sau, khuỷu tay tì vào bàn.

Giây lâu Vfkazendy chỉ vào một tờ báo nói:

– Đúng như người ta đã nói anh Việt Nam ạ.

- Vfkazendy vẫn gọi tôi như thế - Bắn nhau gần quá đến nỗi thân người như thành tấm thảm thịt, bịt tiếng lại. Trong những toán A.V.O. đã bị chúng tôi bắt sống rồi lia cho từng tràng liên thanh, có những tên mặt mày ngu độn, hung ác, nhưng cũng có những tên mặt mũi thông minh, phong thái nghệ sĩ... Tôi biết bọn chúng có những kẻ vốn táng tận lương tâm, trước thuộc Đảng Mũi tên chữ Thập Phát Xít Hung, nhưng cũng có những người vì sinh kế hoặc vì một phút sa ngã mà vào làm A.V.O., về sau muốn bảo toàn sinh mệnh đành nhắm mắt nhắm mũi trong tội lỗi, từ chối mệnh lệnh của chúng không xong, vùng vẫy thoát ra không được... Có mục công an bị bắt. Đó là con mục trước đây đã hách dịch, nó chửi rửa những người dân phải đến Sở trình diện, nó mày tao chi tở với những người làm việc cấp dưới. Lúc bị bắt, nó nhoẻn miệng cười nhưng con mắt thì thất lạc tinh thần, nó hơi uốn người cho thêm duyên dáng nhưng cổ họng run lên không nói được câu nào. Trông nó... trông nó hèn một cách đặc

biệt khiến chúng tôi cảm thấy không ra khinh không ra thương hại nó. Dân chúng xô lại đánh. Nó lăn quay trên vỉa hè run sợ như một con chó cái ghẻ, vấy bị rách toạc hở cả quần trong. Dơ dáy như con đĩ hết thời... Chúng tôi đã tha mạng cho nó. Còn những tên A.V.O. khác, có đứa kêu xin:

– Chúng tôi không đến nỗi xấu như các ông tưởng đâu xin các ông tha cho chúng tôi làm phúc.

Có đứa đã bị bắn ngã gục xuống đất, tuy sắp chết mặt vẫn trần tráo lạnh lùng khi nghe tiếng lách cách lên đạn... Tôi biết không phải là nó can đảm hơn, tin vào Đảng hơn mấy tên kia, nhưng chỉ giản dị vì nó đã biết A.V.O. nhúng tay vào máu đồng bào như thế nào, bây giờ sa vào tay đồng bào, nó không còn có gì để van xin mà níu lấy một chút kỳ vọng được dung tha. Trước cái chết không thể tránh được tự nhiên người ta có thái độ lạnh lùng gan góc.

Đảng đã huấn luyện cho chúng thành sắt đá, hết tình anh em bà con, hết tình đồng bào, để đến lượt chúng tôi phản ứng lại cũng giết chúng như giết một con thú vật. Chúng giết chúng tôi thì từng bừng tin tưởng là theo đúng đường lối của Đảng, nhưng khổ cực thay cho chúng tôi khi giết chúng xong, chúng tôi không tránh khỏi ngậm ngùi vì vẫn nhìn nhận chúng còn giữ hình hài của một người, hơn nữa một người đồng bào. Có lần tôi lia liên thanh vào một tên công an chực chạy trốn, quần áo nó tung lên như trái banh. Tôi tự hỏi thể xác nó là của Đảng hay linh hồn nó là của Đảng. Nếu vì có thể xác mà Đảng nắm được linh hồn thì hàng ngàn công an nằm chết trên các ngã Budapest cũng là gặp dịp may được chúng tôi giải phóng linh hồn cho chúng.

Vfkazendy vươn người về phía tôi, nắm lấy hai tay tôi rung lên một cách quyết liệt:

– Nhưng dầu sao đồng bào với nhau mà quên dĩ vãng, quên lịch sử, quên dòng máu ông cha, giết nhau tận tình như thế... đau lòng lắm anh Việt Nam ạ.

Tôi phải nhắc lại để Vfkazendy biết rằng tôi là người Việt Nam, rằng người Việt Nam đã trải 80 năm ròng nô lệ ngột thở, giầy giụa trong khủng bố, trong tang tóc do thực dân gây nên, rằng trong 10 năm gần đây hầu hết dân Việt Nam đã mắc lừa cộng sản, cho chúng sử dụng lòng ái quốc của mình oan uổng như trường hợp người Hy Lạp kính cẩn đặt chùm nho chín mọng lên bàn thờ tưởng là dâng thần Bacchus, té ra để lũ chuột chù vọc mồm vào xơi, rằng mới cách đây ba năm, 80 vạn người miền Bắc nước Việt đã vội vã di cư vào Nam, trong đó có tôi, cũng chỉ là tạm lánh để chuẩn bị đối phó với cộng sản, rằng như vậy là trong chưa đầy một thế kỷ, người Việt Nam đã chạm trán với hai tai họa lớn nhất, do hai đại bọm bỉ ổi nhất, phản trắc nhất, nham hiểm nhất là Thực dân và Cộng sản gây nên. Lúc đó giọng nói của

Vfkazendy mới bớt băn khoăn thắc mắc sợ tôi không thông cảm nổi.

Anh nói:

– Sang đến thế giới Tự Do, chúng tôi được đưa đi định cư tại nhiều nước trên hoàn cầu; tới đâu chúng tôi cũng được tiếp đãi nồng nhiệt, nhưng sự cứu trợ của Thế Giới Tự Do dù rất đáng yêu cũng chỉ để chúng tôi kéo dài cuộc sống chưa xót: Giờ đây chính quyền cộng sản ngang nhiên thiết lập trên xương máu của biết bao nhiêu chiến sĩ cách mạng đã hy sinh. Nhớ lại những ngày 30-31 tháng 10 khi đã hoàn toàn làm chủ Budapest, chúng tôi vui mừng loan tin cho nhau hay là Liên Hiệp Quốc sẽ cử chỉ nguyện quân sang giúp, là trong khi chờ đợi sẽ có máy bay cấp tốc thả dù tiếp viện lương thực và khí giới. Sau này khi đã qua cầu Andau sang nước Áo tôi mới thấy hết cái mĩa mai của giấc mơ cứu viện.

Nắm lấy tay Vfkazendy, tôi nói:

– Anh Hung Gia Lợi - mặc dầu rất nhớ tên anh, tôi vẫn gọi vậy khiến câu chuyện tự nhiên đượm tính cách tượng trưng - anh Hung Gia Lợi ạ, lẽ ra anh phải nhận chân rằng giấc mơ đó đã bị diệt tận mầm mống ngay từ Hội nghị Yalta, vì ở Hội nghị này Hoa Kỳ và Anh Cát Lợi đồng ý sẽ ít phản đối công việc của Ủy hội Kiểm soát Đồng Minh tại Hung, nên Voroshilov mới được rảnh tay bố trí thúc đẩy mọi công việc khiến đảng Cộng sản Hung bị thất bại trong cuộc tuyển cử mà vẫn nắm được Bộ Nội vụ và do đó nắm được cả ngành công an. Vfkazendy gật đầu:

– Quả có thể anh ạ.

Anh lơ đãng giở mấy trang báo có in hình những đám biểu tình:

– Tôi biết - anh nói - các anh em sinh viên cùng dân chúng ở Amsterdam, ở Paris, ở New York, ở Bruxelles đã tự động tổ chức cuộc biểu tình sôi nổi. Có nơi ném đá vào Tòa Đại sứ Nga,

có nơi xông vào đốt phá tài liệu sách báo của cộng sản... Tôi đã chứng kiến cảnh dân chúng Áo biểu tình tại trung tâm thành phố Vienne trong đó có một chị sinh viên. Chị đẹp lắm, đẹp như người yêu của tôi nằm chết bên tượng Staline; lúc chị phần nộ trông càng đẹp, nhưng anh Việt Nam ạ, tôi đã là nạn nhân của cộng sản, tôi đã chiến đấu với cộng sản, tôi đã hiểu thế nào là cộng sản, cũng như một đồng bào của tôi khi bị A.V.O. tra tấn, hét lên:

– Tao đã thành súc vật hay mày đã thành súc vật?

Thì tất cả những việc ném đá, những việc đốt phá trụ sở, những việc biểu tình phần nộ kia mà làm gì? Phải sống trong cảnh chiến đấu can đảm và nhẫn nại và tuyệt vọng của chúng tôi, dùng những khẩu súng cũ kỹ chống nhau với đại liên đại bác Nga, dùng “chai bom ét-săng” chống nhau với chiến xa T56, phải thực mắt trông thấy những dãy nhà bị bắn sập, bị ống phụt lửa đốt cháy trong đó chôn sống,

thieu sống hàng ngàn người dân Hung, phải được sống thực trong cảnh đó, anh Việt Nam ạ, mới thấy hết cái vô nghĩa của sự phần nộ sông. Vâng, quả vậy, với cộng sản thì sự phần nộ đó chỉ là phần nộ sông. Chúng nó đã đạt tới trình độ vô liêm sỉ, vô nhân đạo một cách lạnh lùng cương quyết mất rồi!

Vfkazendy vùng đứng dậy đi đi lại lại mấy bước trong phòng như để cho bớt bứt rứt, rồi anh đứng sững trước mặt tôi:

– Anh Việt Nam có thấy không? Lịch sử nhân loại đã đạt được đến cái ngu “hùng vĩ” nhất. Còn cái ngu nào địch nổi cái ngu của Staline khi hắn cho dựng tượng hắn trên đất nước tôi để rồi chưa đầy 10 năm đã bị kéo cho đổ sập xuống, đầu một nơi mình một nẻo và sau cùng thì cả đầu lẫn mình cùng tan nát như con bọ hung bị xé xác. Dưới triều đại của cái ngu vĩ đại đó, thần dân hắn dù muốn hay không cũng phải ngu, điều đó chẳng trách, nhưng đến những bậc văn nghệ sĩ, những bậc đại trí thức

ở trên những lãnh thổ tự do, thở hít không khí tự do mà cũng bị huyền hoặc bởi cái bóng tối đó mới thực đáng buồn. Hiện nay hơn ai hết tôi quý mến tự do, nhưng tôi khám phá thấy rằng nếu chỉ ngụp lặn trong trí thức thuần túy, rõ ràng người ta thấy mình biết, rõ ràng người ta thấy những người xung quanh mình biết, nhưng kỳ thực cả người phục lẫn người được phục chẳng ai biết gì hết.

Thấy tôi mỉm cười. Vfkazendy hỏi:

– Anh Việt Nam cười gì thế?

Tôi đáp:

– Không, anh cứ tiếp tục đi, sẽ đến lượt tôi nói sau. Sự thực tôi mỉm cười vì nghĩ đến Saigon, nghĩ đến quê hương yêu dấu nơi dân chúng tuy còn lạc hậu nhiều về kỹ thuật khoa học, tuy còn đau khổ nhiều vì cảnh đất nước bị Thực dân và Cộng sản chia đôi, nhưng bao giờ cũng có thừa sáng suốt để chỉ biết kính trọng những người giữ được “tri hành hợp nhất”.

Anh Vfkazendy như vẫn còn khó chịu về câu chuyện “người phục và kẻ được phục”, hai tay chấp về phía sau, anh tiến đến chỗ cửa sổ nhìn ra ngoài, nói tiếp:

– Bước sang Thế Giới Tự Do, dự những buổi dạ hội, tôi đã thấy từng cặp tài tử nhớn như biểu diễn, nam mặc lễ phục đen áo lót mình trắng, thắt “nơ” trắng; nữ, váy bằng voan trắng xòe rộng, thân hình nở đẹp, cánh tay và lưng hở... Họ biểu diễn những bước khiêu vũ mê ly trên sân bóng loáng, và tôi nghĩ dưới ánh đèn tự do, được ăn nói tự do, được thở hít không khí tự do mà dùng cái tự do ấy để trực tiếp hay gián tiếp ca ngợi tội cộng sản khát máu thì thực là một sỉ nhục... một thóa mạ cho nhân loại đau thương bên kia bức màn sắt.

Tôi nói:

– Sống trên đất Hung, chứng kiến những tủi nhục của dân Hung mà còn người Hung

theo cộng sản thì anh trách những người kia sao được?

Vfkazendy từ cửa sổ tiến lại. Tôi giờ cho anh trông thấy bức ảnh có mấy chính khách cao cấp thực dân đứng dự cuộc lễ tưởng niệm các tử sĩ Hung.

– Anh Hung Gia Lợi trông đây, dân chúng và sinh viên khắp thế giới biểu tình phản đối cộng sản; nhiệt tình đó rất đáng quý mến tuy - như anh đã nói - chẳng giúp ích gì cho “sự đã rồi”, các bậc đại trí thức của thứ “trí thức thuần túy” sống tại thế giới tự do mà lại tả khuynh cộng sản, tuy đáng trách thật, nhưng điều mỉa mai đến bi đát là bức ảnh này.

Vfkazendy cầm tờ báo nhìn vào bức ảnh tôi chỉ và chăm chú nghe tôi nói tiếp:

– Anh Hung Gia Lợi có biết những người đó là ai không? Họ là những kẻ đã tiếp tục chính sách tái lập nền đô hộ ở Việt Nam để

sau cùng không được ăn thì đập đổ nhường lại miền Bắc Việt Nam cho cộng sản. Họ còn đương tiếp tục mở cửa cho cộng sản bằng chính sách đã được đảm bảo là nhằm lẫn đó tại các thuộc địa khác của họ. Nhìn ảnh họ đứng tưởng niệm các chiến sĩ Hung mà tôi thấy vừa ngậm ngùi vừa phẫn nộ cho cái giả dối trơ trẽn của họ. Hiện thời cả nhân loại đương cựa mình vươn lên, nhưng nhìn lại những ngày giông tố vừa qua, nhân loại quả xứng đáng với hình ảnh mỉa mai, hài hước, chua chát của một con rắn tự ăn mình mà không biết.

Vfkazendy hơi nhúu lông mày:

– Anh nói một con rắn?

Tôi gật:

– Phải con rắn, một con rắn tự ăn mình mà không biết. Đó là một hình ảnh mà tôi mượn trong sách Phật để nói cho anh dễ hiểu.

Hình như không khí trong phòng nhỏ làm chúng tôi ngột thở, chúng tôi dắt nhau sang phòng hội họp cho thoáng và đến ngồi bên chiếc dương cầm. Tôi vẫn tiếp tục câu chuyện:

– Một số đế quốc thực dân Tây phương trước đây cố tình dìm các dân tộc Á Châu, Phi Châu... trong u tối tưởng là để dễ cai trị và cai trị lâu dài. Cộng sản sau này tố cáo sự kìm hãm đó, dùng nó làm bàn đạp tuyên truyền, lợi dụng sự ngu dốt đó để nhồi sọ lý thuyết Marx-Lénine đồng thời khích động được phần thú tính của quần chúng mà triệt để lợi dụng trên mọi mặt trận kinh tế, chính trị, quân sự. Với chính sách tham tàn, thiếu thành thực, các nước tiên tiến đã tự chặt tay, chặt chân mình, tự đâm sườn, mổ bụng mình. Đó há không phải là hình ảnh gián tiếp con rắn đoi ngấu nghiến ngọn đuôi mình mà không biết? Trong Hội Nghị Yalta, các cường quốc khối dân chủ thuận tình làm ngơ cho Nga tung hoành ở Hung – đấy là phần đất của người Hung, chứ đâu là phần đất của họ – nhưng khi cộng sản đã bám chắc vào đất

Hung thì nước Hung biến thành một pháo đài kiên cố góp thêm vào số những pháo đài kiên cố khác chia thẳng sang Tây Âu. Đó há chẳng là hình ảnh gián tiếp con rắn tưởng là ăn người kỳ thực vẫn tự ăn mình? Anh Hung Gia Lợi ạ, khi kể chuyện chiến đấu, anh quên không kể lại rõ lời kêu gọi chân thành của các anh đánh đi trong những giờ phút chiến đấu cuối cùng: “Các bạn đừng cho rằng quân đội Xô Viết xâm lăng sẽ dừng lại trên đất nước Hung Gia Lợi chúng tôi. Các bạn có thể là nạn nhân của bọn chúng trong những ngày sắp tới. Các bạn hãy cứu chúng tôi. Các bạn cũng tự cứu các bạn nữa đấy.” Những lời đó của các anh chính là những lời nói lên mối liên hệ của toàn thể và cảnh cáo thế giới tự do đừng nên vị kỷ hy sinh người, vì hy sinh người chính là hy sinh mình vậy. Vẫn hình ảnh gián tiếp của con rắn tưởng là ăn người kỳ thực tự ăn mình.

Tôi thấy tay Vfkazendy nóng nẩy và run run đập khê lên phím dương cầm, nhưng những phím đó chưa được ấn xuống đủ sức để

bật thành tiếng đàn. Rồi anh run run rút điều thuốc lá đưa lên miệng, run run đánh diêm châm hút. Sau cùng anh gật gật đầu mấy cái hỏi tôi bằng một giọng run run đứt từng quãng:

– Phải, anh là người Á Đông... Phải... anh diêm tĩnh... Phải... nhưng tôi muốn hỏi anh vì sao con rắn tự ăn mình mà không biết?

Tôi mỉm cười, tay thoát đạo một hợp âm Fa dièse mineur, rồi lên cung át âm Ut dièse rồi lại trở về Fa dièse mineur. Tôi chưa trả lời vì muốn tiếng đàn của hai hợp âm liên hệ đó đem lại thanh bình trong tâm hồn anh bạn.

Vfkazendy vẫn gật gật đầu hỏi:

– Phải... Anh là người Á Đông diêm tĩnh... Anh làm ơn cho tôi biết vì sao con rắn tự ăn mình mà không biết?

– Vì con rắn mắc bệnh tê liệt.

Vfkazendy trợn tròn mắt:

– Mắc bệnh tê liệt?

Tôi gật đầu:

– Phải, mắc bệnh tê liệt và người Á Đông chúng tôi gọi là bệnh bất nhân.

Vfkazendy hỏi gần như hét:

– Bệnh bất nhân?

Tôi đáp:

– Phải bệnh tê liệt tức là bệnh bất nhân. Bất nhân tiếng Anh là *Inhuman*, tiếng Đức là *Umenscmich*, còn tiếng Hung là gì anh làm ơn cho tôi biết.

Vfkazendy chớp mắt liền mấy cái suy nghĩ:

– *Kegyetlen... Embertelen... Phải Embertelen đúng hơn. Embertelen anh ạ.*

– Vâng, vậy thì bệnh tê liệt được người Á Đông chúng tôi mệnh danh gọi là bệnh bất

nhân, bệnh *inhuman, umenshlich, embertelen* vì kẻ mắc bệnh tê thì trong thân thể đau đau cũng không biết. Kẻ bất nhân trong xã hội cũng là kẻ mắc bệnh tê vì ai tai nạn ai đau khổ nó cũng dửng dưng không hề cảm động chút nào.

Vfkazendy cúi đầu:

– Vâng tôi hiểu ý anh, tôi hiểu thế nào là con rắn mắc bệnh tê, mắc bệnh bất nhân, con rắn tự ăn mình mà không biết.

Tôi tiếp:

– Từ Alexandre Đại Đế qua các tướng khác như Napoléon, Hitler cho đến mục công an qua một thời oanh liệt mảy tao chi tử với kẻ dưới bị xé toạc vấy trước trụ sở công an đường Andrassy, Budapest, đều là những rắn lớn rắn bé mắc bệnh tê liệt, bệnh bất nhân.

Alexandre Đại Đế chiếm Ai Cập, vượt các sông Euphrate, Tigre bại quân Ba Tư, chiếm

Babylone, kéo quân tiến thẳng tới bờ sông Indus, nhưng rồi Alexandre cũng phải trở về và sau khi chết lãnh thổ của ông lập tức phân chia. Napoléon tiến tới Moscou rồi cũng phải trở về chết cô quạnh ở Saint-Hélène. Hitler làm mưa làm gió ở khắp Âu Châu rồi cũng phải trở về chết dập vùi trong đống gạch vụn của Berlin tàn phá, rồi đến chính cả địa vị đã suy tàn của Staline và đương suy tàn của cộng sản... những điều đó hẳn bây giờ anh thấy là lẽ dĩ nhiên vì con rắn sống sao được khi mình lại tự ăn mình? Mụ công an ký giấy bắt giam người, chửi rửa người, mày tao chi tở với người tức là mụ đã ký giấy tổng giam chính mụ, chửi rửa chính mụ, khinh bỉ chính mụ trong tiềm thức ngay từ lúc đó rồi, chứ không phải đợi đến lúc mụ thực sự bị dân chúng vây quanh, thực sự bị chửi đánh đến lăn quay dưới đất, vấy rách hờ cả quần trong dơ dáy như con đĩ hết thời...

Vfkazendy ôm đầu thở dài:

– Tôi hiểu... Vâng tôi hiểu. Anh đã nói chuyện con rắn, tôi cũng thú thật với anh tôi hiện cảm thấy dân tộc tôi bị chết nghẹt giữa hai phiến đá lớn, một phiến tàn bạo của Nga, một phiến vị kỷ của các cường quốc tự do.

Anh bỏ tay xuống, miệng mím, mắt sáng:

– Nhưng chúng tôi không cô độc. Tất cả những người Hung thoát khỏi hàng rào chiến xa Nga sang Áo, rồi tản mát trên khắp thế giới, họ không cô độc! Họ sống với người thân, với đồng bào họ đã chết hàng dãy như luống khoai khi chiến đấu chống cộng sản.

Vfkazendy chỉ vào anh giọng lạc hẳn đi một cách thâm trầm:

– Tôi, tôi sống với các bạn tôi đã chết, với mẹ tôi đã bị xử bắn, với cha tôi chẳng biết giờ này phiêu bạt phương nào hay đã chết vùi dập ở một góc hầm chiến đấu nào, tôi sống với người yêu tôi chết cạnh đầu Staline, tôi sống với thằng em ương ngạnh nhưng cương trực bị

chết bắn rồi bị đập vĩ cầm lên mặt trước khi bị treo cổ.

Vfkazendy đập tay xuống dương cầm, năm ngón tay ấn mạnh vào năm phím đàn, năm nốt đàn liền nhau thành một hợp âm dị đồng chói tai đến hải hùng, và anh hét:

– Chúng tôi không cô độc?

Rồi giọng anh chợt dịu xuống như tiếng thoảng lên từ dưới mồ:

– Khi mà không thiết sống với người sống nữa, sống với người chết mình có cảm tưởng sống vĩnh viễn anh ạ.

Tôi nắm tay anh thương hại. Thực tình lúc đó, tôi muốn giọng tôi biến thành dòng suối từ bi để thoa dịu nỗi lòng tê tái của anh. Tôi nói:

– Anh nghĩ kỹ lại, nhận rõ lấy sự thật mà tìm ra nguyên ủy rồi định hướng tiến thì lòng mới bình tĩnh được. Sự đau đớn của anh chỉ có

ý nghĩa và chỉ có thể an ủi được khi anh hiểu rõ nguyên nhân của họ. Cộng sản không phải tự dưng mà có. Cộng sản sinh ra tự cái thối nát của thế giới cũ. Người ta gieo nhân nào hái quả ấy. Một khi đã không thật lòng tôn trọng nhau, không thật lòng nâng đỡ nhau, thì phản trắc này gọi phản trắc khác, đê hèn này gọi đê hèn khác... Cứ thế mà sinh sôi nảy nở mãi như nhân gieo thành cây, cây thành muôn ngàn quả, rồi muôn ngàn quả thành muôn ngàn cây khác... Trong cõi đời xấu xa lạ lùng như ngày nay, cộng sản đạt tới mức tối cao độ của xấu xa cũng là kết quả tất nhiên nảy mầm chính từ những xấu xa mà nhân loại đã gieo rắc... Vì ở con người đã có sự ly dị, sự phân tán với chính mình và với người khác, nhân loại không còn là Một, không còn thống nhất trong hòa hợp nữa, nên con người mới hèn mọn trong không gian, thiếu cận trong thời gian. Vì không còn thống nhất hòa hợp nữa, vì hèn mọn trong không gian nên ăn người không biết là tự ăn mình, hy sinh người mà không biết là tự hy sinh mình, như con rắn mắc bệnh bất nhân cắn cái đuôi

mình tự xa lại mà không ngờ đuôi với mình là Một. Vì không còn thống nhất hòa hợp, vì thiếu cận trong thời gian nên không hiểu rằng nay mình đàn áp người thì mai người đàn áp mình hay đàn áp con cháu mình thì cũng thế, bởi mình cùng con cháu mình tựu chung vẫn là Một trong thời gian vô tận. Đã từ bao giờ chúng ta vẫn làm chủ vận mạng chúng ta, nhưng kể từ ngày loài người khám phá được tinh lực nguyên tử tôi có cảm tưởng Thượng Đế đã ban cho chúng ta con bài cuối cùng để hoàn toàn làm chủ lấy mình, để...

Vfkazend ngắt lời tôi:

– Nhưng anh quên còn cộng sản, chúng ta còn phải đối phó với cộng sản?

– Tôi không quên đâu anh ạ. Nếu là cuộc thi đua giữa những cái xấu thì cái xấu ghê gớm nhất sẽ thắng tất cả, tuy đó không phải là keo thắng tối hậu. Nếu là cuộc thi đua giữa cái tốt - tốt chân thành, lẽ dĩ nhiên - thì bao giờ cái tốt

cũng làm chủ động. Nếu tất cả những nước tự do kết thành một khối, chân thành giúp đỡ nhau, đuốc văn minh được soi sáng khắp hang cùng ngõ hẻm thế giới thì hiểm họa cộng sản sẽ biến đi như một bóng ma, vì sự thực cộng sản quả là một bóng ma, nó chỉ có thể xuất hiện và hoành hành ở những nơi u tối. Ví von một cách cụ thể hơn: để đợi ngày xây dựng cả tòa lâu đài nhân loại tốt đẹp trong đó có con người đồng tâm đoàn kết khai phá thiên nhiên, nhất cử nhất động đều vì lợi ích chung, thì trong thời gian hiện tại, trên phần đất tự do hiện hữu, chúng ta hãy xây dựng một tòa lâu đài cũng đẹp như thế, kém một chút bề rộng thôi. Tòa lâu đài đó vững được chăng là nhờ những tảng đá thành phần có vững đều chăng? Những tảng đá đó, ý tôi muốn nói là những dân tộc đã đạt tới mức văn minh, thật sự tiến bộ về kỹ thuật, thật sự tự do về tinh thần. Anh Hung Gia Lợi ạ, cho đến nay, tòa lâu đài đó vẫn chưa được xây như ý vì còn những chỗ xây bằng bùn, hoặc tự ý làm bùn mãi, hoặc bị cưỡng bức giữ làm bùn mãi. Những tự ý và cưỡng bức đó sở dĩ đã có và còn

tồn tại vì phần lớn nhân loại ở Thế Giới Tự Do này hay đúng hơn phần lớn những nhà cầm quyền lớn nhỏ của Thế Giới Tự Do này còn là những con rắn bị bệnh tê liệt, những con rắn bị bệnh... bất nhân.

Giọng Vfkazendy chân thành cảm động:

– Anh Việt Nam ạ, tôi hoàn toàn thông cảm hình ảnh con rắn của anh, tôi đã thấy được con đường cởi mở cho mình và cho người... Nhưng hiện nay tâm hồn tôi còn đầy đầy những vết thương, phải đợi một thời gian nữa cho dịu dần...

Tôi nói với Vfkazendy rằng tất cả sẽ dịu dần trong dòng thời gian. Tôi chúc Vfkazendy sớm đạt được bình tĩnh đó của tâm hồn. Tôi báo cho anh hay là hai giờ đêm nay chuyển phi cơ hãng P.A.A. sẽ chở tôi lên đường về Saigon và mong có dịp được tiếp anh trên đất nước Việt Nam hai lần đau thương hơn Hung Gia Lợi.

Chúng tôi bắt tay nhau, Vfkazendy chúc tôi lên đường may mắn, rồi xuống phòng ăn. Tôi về phòng sửa soạn hành lý và viết bức thư xin lỗi K. là đã không trở lại Earlwood như đã hẹn.

Mười hai giờ đêm hôm đó, tiếng đàn của Vfkazendy nổi lên như thường lệ, nhưng nhịp điệu bớt xô dồn và hợp âm đã êm ái hơn nhiều.

Tôi xách va ly rón rén qua đó, ý không muốn làm rộn nhạc hứng của anh. Đặc biệt gian phòng hôm đó không được bật đèn. Tôi vừa tới cửa, tiếng đàn im bật và tiếng Vfkazendy gọi:

– Anh Việt Nam!

Tôi dừng lại.

Vfkazendy thông thả tiến tới, đặt hai cánh tay lên hai vai tôi và cười hiền hậu:

– Anh Việt Nam chúc anh lên đường mạnh. Giờ đây tôi khép cửa lại nhưng lòng thì mở ra:

Tôi sống với người vợ chưa cưới của tôi mà nay thì thành vợ cưới rồi, tôi sống với thằng em ương ngạnh nhưng thẳng thắn, tôi sống với mẹ tôi với cha tôi, tôi không cô độc phải không anh?

Đặt va ly xuống, tôi nắm lấy hai cổ tay anh Vfkazendy và thấy lòng se lại như nắm tay người tình trong giờ ly biệt.

Tôi nói:

– Chúc anh sống vui với những người đó và niềm an ủi không bao giờ tàn.

Trên đường về, phi cơ tuần tự hạ xuống Darwin (Bắc Úc), rồi Djakarta, rồi Singapore, nhưng trí tôi bề bộn những hình ảnh về Vfkazendy, nào chuyện tình duyên của anh, nào cuộc chiến đấu anh dũng của nghĩa quân Hung, nào cái chết bi thảm của người yêu anh, của mẹ anh, của em anh... Tôi thương anh, con người tha thiết sống – càng tha thiết sống vì từ chỗ chết thoát ra – mà nay phải âm thầm nâng niu

kiếp sống của mình trong thế giới âm thanh thuần túy và an ủi niềm cô độc của mình bằng cách sống với những người thân đã chết.

Tôi nhắm mắt lại để thấy rõ hơn hình ảnh cánh cửa khép lại – như lời Vfkazendy tuyên bố – cho lòng anh mở ra. Tôi nhớ lại cánh cửa đã khép, tiếng chân Vfkazendy bước nhẹ.

Anh như đi vào một thế giới nào.

ĐẸP XƯA (THAY LỜI BẠT)

BẢN nhạc này tôi ghi từ thuở còn ở Hà Nội năm 1954 (thời chưa ký Hiệp định Genève) gồm đủ năm phần của một khúc Khởi Nhạc (Overture) Tây phương cổ điển.

I. Nhập đề (Introduction)

II. Trình diễn nhạc đề (Exposition des thèmes)

III. Kịch đoạn (Épisode dramatique)

IV. Phù diễn nhạc đề (Développement des thèmes)

V. Tái trình diễn và kết thúc (Réexposition et Conclusion)

Tôi đặt cho bản nhạc một tên Việt Nam kèm theo một tên Pháp viết giữa ngoặc đơn:

ĐẸP XƯA (Neiges d'antan)

Tự ngày đó tôi đã kể chuyện cổ tích, kể bằng nhạc:

I

Kể rằng:

Ngày xưa . . .

Có một chuyện tình...

*Âm thanh mang mang thương nhớ một thời
dĩ vãng*

(andante).

II

Mối tình tươi sáng và phơi phới như nắng gió đầu xuân với bóng dáng dịu dàng uyển chuyển của người con gái (nhạc đề A).

Chàng trai xuất hiện vững chãi và kiêu hùng (b1). Chàng còn ra đi chiến đấu với quân thù hung hãn như những con lốc ghen ngào của đam mê (b2).

Cuộc chiến đấu quay cuồng. Bóng chàng với bóng quân thù khi ẩn khi hiện.

III

Nàng vẫn chờ mong. . .

Hình như có tiếng vó ngựa của chàng từ xa vọng lại rồi dồn dập tiến lại gần (c1).

Nàng rón rén bước ra khỏi phòng lắng nghe, chỉ thấy tiếng lá rụng trong hiu quạnh (c2) và tiếng lòng nức nở của chính nàng (c3).

Nhưng, may sao kìa, cả vũ trụ bỗng chan hoàn ánh sáng hạnh phúc, chàng trai xuất hiện, chàng trở về trong vinh quang. Chao ôi, biết bao là thương nhớ cần phải kể lể.

Tiếng lòng của nàng còn vang lên một lần nữa, nức nở nhẹ nhàng như nỗi niềm lo lắng của một người thiết tha muốn nắm giữ vĩnh viễn hạnh phúc trong khi quanh mình gòn gợn bầu không khí của đổ vỡ (c4).

IV

Tay trong tay, lòng trong lòng, giấc mộng ân tình chập chờn ôn lại bao hình ảnh cũ: hình ảnh phơi phới uyển chuyển của nàng, hình ảnh kiêu hùng của chàng, hình ảnh tươi cười thoi thóp như ngọn lửa tàn của quân thù...

V

Sau cùng hình ảnh nàng, và cả hình ảnh chàng nữa, hòa làm một bầu không khí từng bừng ân ái của cảnh “Ngàn năm đôi lứa xứng đôi”. ab

Tôi bỏ Hà Nội di cư vào Nam mang theo bản nhạc. Đến nay đầu Xuân 1958, tuy mới ba năm qua mà biết bao vật đổi sao dời.

Cuộc đời rộng lớn quá và mềm như nước khiến các triết nhân muốn hệ thống hóa cuộc đời bằng ngôn ngữ hữu hạn của thế nhân đều thất bại như muốn dựng lâu đài bằng nước trên tay.

Âm nhạc không sa vào thất bại ấy vì âm nhạc không tả người đau khổ mà hòa nhịp vào đau khổ, không tả người hạnh phúc mà hòa nhịp vào hạnh phúc v.v... Nếu theo Kinh Dịch chúng ta cũng bao gồm Ngũ Hành như Trời, Đất cùng các vì tinh tú thì tìm hiểu được thế

giới này như vậy cũng là hiểu cả vũ trụ. Cho nên, ngày nay tuy tôi không còn theo đuổi ngành nhạc, nhưng không bao giờ tôi quên câu nói bất hủ: “Khi vũ trụ rung lên, chỉ có âm nhạc mới rung lên để hòa cùng một nhịp.” (*Quand l’univers vibre, seule la musique vibrer à l’unisson.*)

Cũng vì tính cách mềm dẻo đó của âm nhạc khi viết: “Tiếng đàn của người sinh viên Budapest” tôi chợt nghĩ: Tại sao cuộc chiến đấu của chàng trai với quân thù cường bạo lại không là cuộc chiến đấu đã diễn tiến từ ngàn xưa tới nay giữa Thiện với Ác. Và nỗi chờ mong của giai nhân hiền thực kia sao không là nỗi chờ mong của chính tâm hồn nhân loại?

Tagore há chẳng đã quan niệm Tâm Hồn Nhân Loại như một giai nhân đối lập với Bản Ngã Trường Cửu và suốt trong tập thơ KHEYA thi nhân chẳng đã thường xuyên xưng TA và gọi “giai nhân” bằng EM đó ư:

“Ta thấy em đứng cạnh chân giường ta bao trùm lấy phần vô thức ta bằng nụ cười của em.”

Niềm ao ước vĩnh cửu của tâm hồn nhân loại, và cũng là sự thực vĩnh cửu của vũ trụ là: Bao giờ cuối cùng Thiện cũng thắng Ác.

Và ngày vui “đôi lứa xứng đôi” sau này phải chăng là ngày hội Long Hoa tiên đoán trong Kinh Phật, ngày phán quyết cuối cùng tiên đoán trong Kinh Thánh, ngày mà Trạng Trình đã báo trước trong sấm ký:

Thời ấy những thánh cùng tiên

Sinh những người hiền trị nước an dân

Vậy “Đẹp xưa” cũng là “Đẹp sau”, tôi nguyện dâng những dòng nhạc tâm thường, hèn mọn của tôi với tất cả tấm lòng chí thành lên trước viễn ảnh huy hoàng đó. Và ở hiện tại tôi xin dâng tặng những âm thanh này lên tất cả các chiến sĩ – còn sống hay đã khuất – của THIÊN

đương chiến đấu để diệt trừ ÁC, trong đó có các chiến sĩ Quỳnh Lưu và Hưng Gia Lợi.

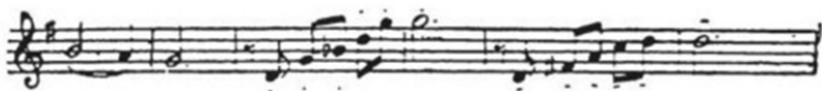
Doãn Quốc Sỹ

ĐẸP XƯA



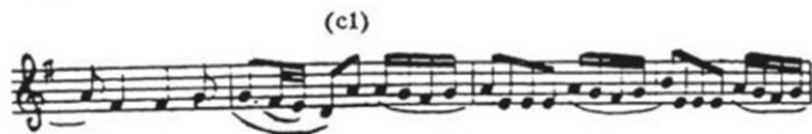


(A)



tr.







tr (d1)



tr... tr... tr...







